

Số:/2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO 3

NGHỊ ĐỊNH

Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26 tháng 11 năm 2024;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị định này quy định chi tiết về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ, điều chỉnh quy

hoạch khảo cổ; quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (sau đây gọi là quy hoạch di tích), điều chỉnh quy hoạch di tích, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (sau đây gọi là dự án tu bổ di tích); dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.

2. Đối tượng áp dụng: Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài khi tiến hành các hoạt động lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ, điều chỉnh quy hoạch khảo cổ; quy hoạch di tích, điều chỉnh quy hoạch di tích, dự án tu bổ di tích; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập trên lãnh thổ Việt Nam.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Dự án tu bổ di tích là tập hợp đề xuất biện pháp bảo quản, tu bổ, phục hồi các yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan thiên nhiên, môi trường sinh thái và các yếu tố khác có liên quan nhằm bảo vệ và phát huy giá trị di tích. Ở giai đoạn chuẩn bị dự án tu bổ di tích, dự án được thể hiện thông qua Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (sau đây gọi là Báo cáo nghiên cứu khả thi tu bổ di tích) hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (sau đây gọi là Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích).

2. Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích là báo cáo nghiên cứu khả thi có quy mô nhỏ được lập theo quy định của Luật Xây dựng và quy định của Nghị định này.

3. Quy chuẩn bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích là các quy định bắt buộc áp dụng trong hoạt động bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về di sản văn hóa ban hành.

4. Tiêu chuẩn bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích là chuẩn mực kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, trình tự thực hiện chỉ tiêu, chỉ số kỹ thuật, chỉ số tự nhiên được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ban hành hoặc công nhận để áp dụng trong hoạt động bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích. Tiêu chuẩn bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích gồm tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng và tiêu chuẩn khuyến khích áp dụng.

5. Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi tu bổ di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích là ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về di sản văn hóa đối với nội dung Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đề xuất để làm cơ sở cho chủ đầu tư xem xét, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật trước khi quyết định phê duyệt hoặc trình người có thẩm quyền phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo quy định hiện hành.

6. Dự án tu bổ di tích quốc gia có quy mô lớn, phức tạp là dự án có nội dung tác động đến các sự kiện lịch sử quan trọng của đất nước, hoặc phương án bảo quản, tu bổ, phục hồi có tỷ lệ tác động đến các yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan thiên nhiên, môi trường sinh thái di tích lớn hơn 30%.

7. Nhà ở riêng lẻ được xác định theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Điều 3. Nguyên tắc cơ bản trong hoạt động lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch di tích, Báo cáo nghiên cứu khả thi tu bổ di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về quy hoạch, đầu tư, đầu tư công, xây dựng, di sản văn hóa, các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Phù hợp với mục tiêu của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và quy hoạch phát triển các ngành trong phạm vi khu vực quy hoạch đã được phê duyệt; bảo đảm đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hài hòa về cảnh quan và kiến trúc khu vực.

3. Bảo đảm giữ gìn tối đa yếu tố gốc cấu thành di tích; tạo điều kiện thuận lợi cho việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

4. Quy hoạch di tích phải được lập, phê duyệt với thời kỳ quy hoạch là 10 năm, tầm nhìn từ 20 năm đến 30 năm.

5. Tổ chức, cá nhân tham gia lập nhiệm vụ lập quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (sau đây gọi là nhiệm vụ lập quy hoạch di tích), lập quy hoạch di tích, lập nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch di tích, lập điều chỉnh quy hoạch di tích, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi tu bổ di tích, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích, lập thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích triển khai sau khi Báo cáo nghiên cứu khả thi tu bổ di tích được phê duyệt phải có đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa và xây dựng.

6. Tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và phù hợp với các quy hoạch đã được phê duyệt.

Điều 4. Chi phí lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, điều chỉnh, đánh giá quy hoạch khảo cổ, quy hoạch di tích và chi phí lập, thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

1. Chi phí lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, điều chỉnh quy hoạch khảo cổ và chi phí lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, điều chỉnh, đánh giá quy hoạch di tích được sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Chi phí lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, điều chỉnh quy hoạch khảo cổ; chi phí lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, điều chỉnh, đánh giá quy hoạch di

tích; chi phí lập, thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (sau đây gọi là thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích) thực hiện theo định mức kinh tế kỹ thuật về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

3. Căn cứ chi phí thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch di tích, thẩm định quy hoạch di tích, thẩm định dự án tu bổ di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích, thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích và nội dung chi cho công tác thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch di tích, thẩm định quy hoạch di tích, thẩm định dự án tu bổ di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích, thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích, cơ quan chủ trì thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch di tích, thẩm định quy hoạch di tích, thẩm định dự án tu bổ di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích, thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích xây dựng quy chế chi tiêu cho công tác thẩm định trình thủ trưởng cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định phê duyệt để làm cơ sở thực hiện hằng năm cho đến khi quy chế được điều chỉnh, bổ sung (nếu có).

Chương II

QUY HOẠCH KHẢO CỔ

Điều 5. Trình tự trong hoạt động quy hoạch khảo cổ

1. Tổ chức thực hiện điều tra, tổng hợp toàn bộ thông tin, số liệu về các đối tượng thuộc địa bàn tỉnh, thành phố được đưa vào quy hoạch khảo cổ.
2. Khảo sát, lập hồ sơ (bản vẽ, thuyết minh) đánh giá về giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học của các địa điểm, khu vực là đối tượng đưa vào quy hoạch khảo cổ; về việc tổ chức bảo vệ và phát huy giá trị các địa điểm, khu vực khảo cổ.
3. Lập và phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch khảo cổ, điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch khảo cổ.
4. Lập quy hoạch khảo cổ, điều chỉnh quy hoạch khảo cổ.
5. Lấy ý kiến của tổ chức, cá nhân có liên quan về quy hoạch khảo cổ, điều chỉnh quy hoạch khảo cổ.
6. Tiếp thu ý kiến của tổ chức, cá nhân và hoàn thiện quy hoạch khảo cổ, điều chỉnh quy hoạch khảo cổ.
7. Thẩm định, trình phê duyệt, phê duyệt quy hoạch khảo cổ, điều chỉnh quy hoạch khảo cổ.
8. Công bố quy hoạch khảo cổ, điều chỉnh quy hoạch khảo cổ đã được phê duyệt.

Điều 6. Nội dung quy hoạch khảo cổ

Nội dung quy hoạch khảo cổ gồm:

1. Sự cần thiết lập quy hoạch khảo cổ.
2. Căn cứ lập quy hoạch khảo cổ.
3. Xác định vị trí và tên gọi địa điểm, khu vực khảo cổ.
4. Tổng hợp các thông tin khoa học về các di tích, di vật được phát hiện tại địa điểm, khu vực khảo cổ và căn cứ khoa học về dấu hiệu của sự tồn tại di tích, di vật tại địa điểm, khu vực khảo cổ.
5. Xác định phạm vi, ranh giới, diện tích địa điểm, khu vực khảo cổ.
6. Xác định kế hoạch thăm dò, khai quật địa điểm, khu vực khảo cổ.
7. Đề xuất phương án bảo vệ và phát huy giá trị địa điểm, khu vực khảo cổ.
8. Đề xuất kế hoạch, phương án, nguồn lực nghiên cứu, thăm dò, khai quật địa điểm, khu vực khảo cổ.
9. Xác định nguồn lực thực hiện quy hoạch.

Điều 7. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, công bố quy hoạch khảo cổ

1. Thẩm quyền lập quy hoạch khảo cổ

Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch hoặc Giám đốc Sở Văn hoá và Thể thao chịu trách nhiệm lập quy hoạch khảo cổ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, đề nghị Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định; hoàn thiện hồ sơ quy hoạch khảo cổ trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, công bố quy hoạch khảo cổ sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, công bố quy hoạch khảo cổ

a) Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch hoặc Giám đốc Sở Văn hoá và Thể thao gửi trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc môi trường điện tử 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 8 Nghị định này đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để xem xét, đề nghị Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định quy hoạch khảo cổ.

Trường hợp chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ.

Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm đề nghị Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định hồ sơ quy hoạch khảo cổ.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc môi trường điện tử 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 8 Nghị định này đến Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để xem xét thẩm định.

Trường hợp chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ.

Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm thẩm định quy hoạch khảo cổ.

c) Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch hoặc Giám đốc Sở Văn hoá và Thể thao gửi trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc môi trường điện tử 01 bộ hồ sơ hoàn thiện quy hoạch khảo cổ sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, công bố quy hoạch khảo cổ.

Điều 8. Hồ sơ quy hoạch khảo cổ

Hồ sơ quy hoạch khảo cổ gồm:

1. Tờ trình phê duyệt quy hoạch khảo cổ theo Mẫu số 01 tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Báo cáo thuyết minh tổng hợp.

3. Bản đồ:

- Bản đồ tổng thể vị trí toàn bộ các địa điểm, khu vực khảo cổ trên địa bàn cấp tỉnh, tỷ lệ 1: 25.000 hoặc tỷ lệ phù hợp với quy mô tỉnh;

- Bản đồ hiện trạng ranh giới khu vực đã được cấp phép khai quật của từng địa điểm, khu vực khảo cổ, tỷ lệ 1:5.000-1:500;

- Bản đồ hiện trạng địa điểm, khu vực phát hiện dấu hiệu của sự tồn tại di tích, di vật khảo cổ, tỷ lệ 1:5.000;

- Bản đồ hiện trạng địa điểm, khu vực đã có các thông tin khoa học về sự tồn tại của di tích, di vật khảo cổ, tỷ lệ 1:5.000;

- Bản đồ xác định phạm vi, ranh giới địa điểm, khu vực quy hoạch khảo cổ, tỷ lệ từ 1:2.000 đến 1:500.

4. Ý kiến tổ chức, cá nhân có liên quan; cộng đồng dân cư nơi có địa điểm, khu vực quy hoạch khảo cổ.

5. Dự thảo quyết định phê duyệt quy hoạch khảo cổ bao gồm các nội dung chủ yếu quy định tại Điều 6 Nghị định này.

Điều 9. Điều chỉnh quy hoạch khảo cổ

1. Quy hoạch khảo cổ được điều chỉnh khi có một trong các trường hợp sau đây:

a) Có sự thay đổi về địa giới hành chính hoặc điều kiện địa lý, tự nhiên;

c) Có phát hiện mới về khảo cổ;

d) Sau 05 năm quy hoạch khảo cổ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố.

2. Nội dung điều chỉnh quy hoạch khảo cổ gồm:

a) Sự cần thiết điều chỉnh quy hoạch khảo cổ;

b) Căn cứ lập điều chỉnh quy hoạch khảo cổ;

c) Tổng hợp các thông tin khoa học về các di tích, di vật được phát hiện mới tại địa điểm, khu vực khảo cổ và căn cứ khoa học phát sinh, phát hiện mới về dấu hiệu của sự tồn tại di tích, di vật tại địa điểm, khu vực khảo cổ;

d) Đề xuất phương án điều chỉnh bảo vệ và phát huy giá trị địa điểm, khu vực khảo cổ;

đ) Đề xuất điều chỉnh kế hoạch, phương án, nguồn lực nghiên cứu, thăm dò, khai quật địa điểm, khu vực khảo cổ;

e) Xác định nguồn lực thực hiện điều chỉnh quy hoạch.

3. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh quy hoạch khảo cổ thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định này.

Điều 10. Hồ sơ điều chỉnh quy hoạch khảo cổ

Hồ sơ điều chỉnh quy hoạch khảo cổ gồm:

1. Tờ trình phê duyệt điều chỉnh quy hoạch khảo cổ theo Mẫu số 02 tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Báo cáo thuyết minh tổng hợp điều chỉnh quy hoạch khảo cổ.

3. Bản đồ:

a) Bản đồ hiện trạng phát hiện mới về địa điểm, khu vực phát hiện dấu hiệu của sự tồn tại di tích, di vật khảo cổ, tỷ lệ 1:5.000;

b) Bản đồ xác định phạm vi, ranh giới điều chỉnh địa điểm, khu vực quy hoạch khảo cổ, tỷ lệ từ 1:2.000 đến 1:500.

4. Ý kiến tổ chức, cá nhân có liên quan; cộng đồng dân cư nơi có địa điểm, khu vực quy hoạch khảo cổ.

5. Dự thảo quyết định phê duyệt điều chỉnh quy hoạch khảo cổ bao gồm các nội dung chủ yếu quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định này.

Điều 11. Công bố quy hoạch khảo cổ, điều chỉnh quy hoạch khảo cổ

1. Chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày quy hoạch khảo cổ, điều chỉnh quy hoạch khảo cổ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm công bố quy hoạch khảo cổ, điều chỉnh quy hoạch khảo cổ.

Nội dung công bố công khai quy hoạch khảo cổ, điều chỉnh quy hoạch khảo cổ được quy định tại khoản 2 Điều này, trừ những nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh, bí mật nhà nước.

2. Nội dung công bố công khai quy hoạch khảo cổ, điều chỉnh quy hoạch khảo cổ:

- a) Bản đồ xác định phạm vi, ranh giới địa điểm, khu vực quy hoạch khảo cổ, tỷ lệ từ 1:2.000 đến 1:500;
- b) Phương án bảo vệ và phát huy giá trị địa điểm, khu vực khảo cổ;
- c) Thời gian thực hiện quy hoạch khảo cổ.

Điều 12. Quản lý quy hoạch khảo cổ, điều chỉnh quy hoạch khảo cổ

1. Sau khi quy hoạch khảo cổ, điều chỉnh quy hoạch khảo cổ được phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện quy hoạch khảo cổ, điều chỉnh quy hoạch khảo cổ đã được phê duyệt trên địa bàn.

2. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quy hoạch khảo cổ.

3. Việc lưu trữ hồ sơ quy hoạch khảo cổ được thực hiện theo quy định tại Điều 44 Luật Quy hoạch.

Chương III

QUY HOẠCH, DỰ ÁN BẢO QUẢN, TU BỒ, PHỤC HỒI DI TÍCH

Mục 1

QUY HOẠCH BẢO QUẢN, TU BỒ, PHỤC HỒI DI TÍCH

Điều 13. Trình tự trong hoạt động quy hoạch di tích

1. Tổ chức thực hiện điều tra, khảo sát, đánh giá sơ bộ về yếu tố kinh tế - xã hội và môi trường tự nhiên.
2. Thu thập bản đồ đo đạc địa hình khu vực, bản đồ quy hoạch xây dựng và quy hoạch chuyên ngành khác đã được phê duyệt còn hiệu lực liên quan tới khu vực lập quy hoạch di tích.
3. Khảo sát, lập hồ sơ (bản vẽ, thuyết minh) đánh giá về giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ của di tích, di sản văn hóa phi vật thể thuộc phạm vi quy hoạch; về việc tổ chức bảo vệ và phát huy giá trị di tích.
4. Lấy ý kiến của tổ chức, cá nhân có liên quan để hoàn thiện Nhiệm vụ lập quy hoạch di tích.
5. Lập, thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch di tích.
6. Tổ chức khai quật khảo cổ để thu thập tài liệu liên quan đến nội dung quy hoạch di tích (nếu cần thiết).
7. Lập quy hoạch di tích.
8. Lấy ý kiến của tổ chức, cá nhân có liên quan về quy hoạch di tích.
9. Tiếp thu ý kiến của tổ chức, cá nhân.

10. Thẩm định, trình phê duyệt, phê duyệt quy hoạch di tích.
11. Công bố quy hoạch di tích đã được phê duyệt tại di tích.
12. Cắm mốc giới theo quy hoạch di tích được phê duyệt.

Điều 14. Nội dung nhiệm vụ lập quy hoạch di tích

1. Xác định yêu cầu nghiên cứu, khảo sát di tích; nghiên cứu, đánh giá yếu tố kinh tế - xã hội và môi trường tự nhiên liên quan đến nội dung quy hoạch; rà soát sơ bộ các quy hoạch đã và đang thực hiện có liên quan đến khu vực dự kiến lập quy hoạch di tích.
2. Xác định đặc trưng và giá trị tiêu biểu của di tích; tính chất và chức năng của khu vực quy hoạch di tích.
3. Đề xuất phạm vi nghiên cứu quy hoạch, phạm vi quy hoạch.
4. Đề xuất nội dung, yêu cầu về định hướng bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích; định hướng tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan và xây dựng công trình mới.
5. Xác định kế hoạch thực hiện quy hoạch.
6. Các nội dung yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

Điều 15. Nội dung quy hoạch di tích

1. Căn cứ lập quy hoạch di tích bao gồm:
 - a) Văn bản pháp luật có liên quan đến quy hoạch;
 - b) Những nội dung có liên quan được nêu trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương có di tích đã được phê duyệt;
 - c) Nhiệm vụ lập quy hoạch di tích đã được phê duyệt;
 - d) Quy chuẩn, tiêu chuẩn về bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích;
 - đ) Ý kiến tổ chức, cá nhân có liên quan; cộng đồng dân cư nơi có di tích.
2. Phân tích, đánh giá hiện trạng di tích và đất đai thuộc di tích bao gồm:
 - a) Kết quả khảo sát, nghiên cứu về đặc điểm, giá trị di tích; tình trạng kỹ thuật, quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích;
 - b) Phân tích, đánh giá các yếu tố của môi trường tự nhiên và xã hội tác động tới di tích; hiện trạng về sử dụng đất, cơ sở hạ tầng kỹ thuật của khu vực quy hoạch;
 - c) Xác định đặc trưng và giá trị tiêu biểu của di tích, mối liên hệ di tích được quy hoạch với các di tích khác trong khu vực nghiên cứu.
3. Quan điểm, mục tiêu dài hạn và mục tiêu ngắn hạn.
4. Xác định ranh giới khu vực bảo vệ di tích, kiến nghị về việc điều chỉnh mở rộng hoặc thu hẹp ranh giới khu vực bảo vệ di tích; xác định khu vực cảnh

quan thiên nhiên, khu vực hạn chế xây dựng, khu vực xây dựng mới; đề xuất việc xếp hạng bổ sung công trình, địa điểm mới phát hiện.

5. Định hướng bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích: Phương án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích của toàn khu vực quy hoạch; danh mục công trình cần bảo quản, tu bổ, phục hồi và mức độ bảo quản, tu bổ, phục hồi đối với từng công trình; nguyên tắc và giải pháp cơ bản đối với việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

6. Định hướng phát huy giá trị di tích.

7. Định hướng tổ chức không gian, độ cao, mật độ xây dựng, hình thức kiến trúc, vật liệu của công trình xây dựng mới; định hướng cải tạo, xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong khu vực quy hoạch di tích.

8. Dự báo tác động môi trường và đề xuất biện pháp bảo vệ môi trường, giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường trong phạm vi quy hoạch di tích.

9. Đề xuất dự án thành phần, phân kỳ đầu tư, thứ tự ưu tiên và nguồn vốn đầu tư cho dự án thành phần đó.

10. Đề xuất cơ chế, chính sách, giải pháp thực hiện quy hoạch di tích.

11. Các nội dung yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

Điều 16. Thẩm quyền lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch, quy hoạch di tích

1. Thẩm quyền lập nhiệm vụ lập quy hoạch, quy hoạch di tích:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có di tích và Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ được giao trực tiếp quản lý di tích có trách nhiệm tổ chức lập nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích;

b) Trường hợp di tích thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, phân bố trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên, căn cứ vào việc phân bố điểm di tích có giá trị quan trọng, tiêu biểu, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có di tích thống nhất quyết định việc chọn Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì chịu trách nhiệm lập nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích đó.

2. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch, quy hoạch di tích:

a) Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt;

b) Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với bộ, ngành liên quan thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ được giao trực tiếp quản lý di tích; thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch cụm di tích quốc gia hoặc cụm di tích quốc gia với di tích cấp tỉnh tạo thành một quần thể phân bố trong cùng một khu vực địa lý theo đề nghị của Chủ tịch

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ được giao trực tiếp quản lý di tích;

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích không thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ hoặc Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ được giao trực tiếp quản lý di tích sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; thỏa thuận nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ được giao trực tiếp quản lý di tích tại địa phương.

Trường hợp di tích phân bố trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích;

d) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ được giao trực tiếp quản lý di tích phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch cụm di tích quốc gia hoặc cụm di tích quốc gia với di tích cấp tỉnh tạo thành một quần thể phân bố trong cùng một khu vực địa lý thuộc thẩm quyền quản lý sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và ý kiến thỏa thuận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có di tích. Trường hợp di tích phân bố trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ chủ trì phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích.

Điều 17. Thủ tục thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích

1. Thủ tục thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích:

a) Đối với nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích là di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ được giao trực tiếp quản lý di tích gửi trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc môi trường điện tử 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 18 hoặc Điều 19 Nghị định này đến Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thẩm định theo các nội dung quy định tại Điều 14, Điều 15 Nghị định này.

Trường hợp chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm lấy ý kiến của các Bộ, ngành có liên quan, tổ chức hội đồng đề thẩm định. Hội đồng thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 39 Nghị định này;

b) Đối với Nhiệm vụ lập quy hoạch di tích quốc gia đặc biệt phân bố trên địa bàn 02 tỉnh trở lên, thủ tục thẩm định theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này

2. Thủ tục phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích:

a) Đối với nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích là di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

b) Đối với nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích là cụm di tích quốc gia hoặc cụm di tích quốc gia với di tích cấp tỉnh tạo thành một quần thể phân bố trong cùng một khu vực địa lý, Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch hoặc Giám đốc Sở Văn hoá và Thể thao đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

Trường hợp chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ;

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm phê duyệt.

c) Đối với nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, ngành, người đứng đầu cơ quan quản lý di tích đề nghị Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ phê duyệt.

Trường hợp chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ được giao trực tiếp quản lý di tích có văn bản yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ được giao trực tiếp quản lý di tích có trách nhiệm phê duyệt.

Điều 18. Hồ sơ nhiệm vụ lập quy hoạch di tích

Hồ sơ Nhiệm vụ lập quy hoạch di tích gồm:

1. Tờ trình thẩm định hoặc phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch di tích theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Báo cáo thuyết minh Nhiệm vụ lập quy hoạch di tích.

3. Bản đồ:

a) Bản đồ vị trí di tích, tỷ lệ 1:15.000;

b) Bản đồ hiện trạng sử dụng đất, bản đồ hiện trạng công trình đã xây dựng, tỷ lệ 1:5.000;

c) Bản đồ xác định các khu vực bảo vệ di tích;

d) Bản đồ xác định phạm vi nghiên cứu quy hoạch, phạm vi quy hoạch.

đ) Các bản đồ theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn.

4. Ý kiến tổ chức, cá nhân có liên quan; cộng đồng dân cư nơi có di tích.

5. Dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch di tích bao gồm các nội dung chủ yếu quy định tại Điều 14 Nghị định này.

Điều 19. Hồ sơ quy hoạch di tích

Hồ sơ quy hoạch di tích gồm:

1. Tờ trình thẩm định hoặc phê duyệt quy hoạch di tích theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Báo cáo thuyết minh tổng hợp.

3. Bản đồ:

a) Bản đồ vị trí di tích và mối liên hệ với di tích khác trong khu vực nghiên cứu quy hoạch, tỷ lệ 1:5.000 - 1:15.000;

b) Bản đồ hiện trạng về sử dụng đất, kiến trúc, cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật và bản đồ quy hoạch xây dựng khu vực đã được phê duyệt, tỷ lệ 1:2.000;

c) Bản đồ xác định khu vực bảo vệ và cấm mốc giới di tích; khu vực cần giải tỏa vi phạm di tích, tỷ lệ 1:2.000;

d) Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng; phương án quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và phát huy giá trị di tích, tỷ lệ 1:2.000;

đ) Bản đồ định hướng tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan, xây dựng công trình mới và hạ tầng kỹ thuật, tỷ lệ 1:2.000;

e) Các bản đồ cần thiết khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

4. Dự thảo quyết định phê duyệt quy hoạch di tích bao gồm các nội dung chủ yếu quy định tại Điều 15 Nghị định này.

Điều 20. Điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch, quy hoạch di tích

1. Nhiệm vụ lập quy hoạch, quy hoạch di tích được điều chỉnh khi có một trong các trường hợp sau đây:

a) Có sự điều chỉnh chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh ảnh hưởng tới di tích;

b) Có sự thay đổi về địa giới hành chính hoặc điều kiện địa lý, tự nhiên;

c) Có phát hiện mới về di tích trong khu vực quy hoạch.

2. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập thẩm định, phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch, quy hoạch di tích thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định này.

3. Hồ sơ điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch, quy hoạch di tích gồm:

a) Tờ trình thẩm định hoặc phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch, quy hoạch di tích theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này, trong đó nêu rõ: Lý do, sự cần thiết thực hiện điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch, quy hoạch; nội dung điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch, quy hoạch; đánh giá tác động của việc điều chỉnh đến việc triển khai thực hiện quy hoạch cấp trên đã được phê duyệt; lộ trình, tiến độ thực hiện theo điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch, quy hoạch sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định;

b) Các bản vẽ thể hiện các nội dung gồm: vị trí, phạm vi ranh giới và quy mô khu vực điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch, quy hoạch tỷ lệ 1:5000; phương án điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch, quy hoạch tỷ lệ 1:2000;

c) Dự thảo quyết định phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch, quy hoạch;

d) Các văn bản pháp lý và tài liệu liên quan.

Điều 21. Công bố và quản lý quy hoạch di tích

1. Chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày quy hoạch di tích, điều chỉnh quy hoạch di tích được phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ phải công bố công khai quy hoạch di tích, điều chỉnh quy hoạch di tích;

Nội dung công bố công khai bao gồm toàn bộ nội dung của quy hoạch di tích, điều chỉnh quy hoạch di tích trừ những nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh, bí mật nhà nước.

2. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quy hoạch di tích, điều chỉnh quy hoạch di tích.

3. Việc lưu trữ hồ sơ quy hoạch di tích, điều chỉnh quy hoạch di tích được thực hiện theo quy định tại Điều 44 Luật Quy hoạch.

Mục 2

BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI TU BỔ DI TÍCH, BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT TU BỔ DI TÍCH

Điều 22. Trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị xác nhận di tích xuống cấp để lập Dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

1. Trình tự, thủ tục đề nghị xác nhận di tích xuống cấp để lập Dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích:

a) Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hoá và Thể thao gửi hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này tới Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đối với di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch có văn bản yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm trả lời bằng văn bản ý kiến về việc xác nhận di tích xuống cấp để lập Dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

b) Cơ quan chủ trì thẩm định dự án gửi hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này tới Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hoá và Thể thao đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch hoặc Giám đốc Sở Văn hoá và Thể thao có văn bản yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch hoặc Giám đốc Sở Văn hoá và Thể thao có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đồng ý hay không đồng ý.

2. Hồ sơ đề nghị xác định di tích xuống cấp để lập Dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích gồm:

a) Văn bản đề nghị xác nhận di tích xuống cấp để lập Dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích của Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch hoặc Giám đốc Sở Văn hoá và Thể thao đối với di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; của cơ quan chủ trì thẩm định dự án đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích;

b) Văn bản đề nghị của chủ sở hữu hoặc tổ chức được giao trực tiếp quản lý, sử dụng di tích;

c) Ảnh màu chụp hiện trạng di tích xuống cấp;

d) Mô tả hiện trạng xuống cấp của di tích; thuyết minh sự cần thiết lập báo cáo nghiên cứu khả thi tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích và nguồn vốn thực hiện;

đ) Ý kiến của cơ quan chuyên môn có liên quan (nếu có).

Điều 23. Thẩm quyền lập Báo cáo nghiên cứu khả thi tu bổ di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ được giao trực tiếp quản lý di tích quyết định việc lập Báo cáo nghiên cứu khả thi tu bổ di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích và lựa chọn chủ đầu tư của Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Di sản văn hóa.

2. Chủ đầu tư quy định tại khoản 1 Điều này chịu trách nhiệm lựa chọn tổ chức có đủ điều kiện hành nghề lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích, lập Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định này sau khi Báo cáo nghiên cứu khả thi tu bổ di tích được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Trình tự lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích

1. Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích được lập theo trình tự sau:

a) Khảo sát, thu thập tài liệu về yếu tố kinh tế - xã hội, môi trường tự nhiên và những vấn đề liên quan đến di tích;

b) Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi bổ di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích;

c) Lấy ý kiến của tổ chức, cá nhân có liên quan về Báo cáo nghiên cứu khả thi bổ di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích;

d) Tiếp thu ý kiến của tổ chức, cá nhân;

đ) Thẩm định, trình phê duyệt, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích;

e) Công bố Báo cáo nghiên cứu khả thi tu bổ di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích đã được phê duyệt tại di tích trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Báo cáo nghiên cứu khả thi tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích được phê duyệt, với các nội dung sau:

- Thuyết minh nội dung cơ bản của Báo cáo nghiên cứu khả thi tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích và tổng dự toán kinh phí thực hiện, trừ nội dung có liên quan đến quốc phòng, an ninh, bí mật nhà nước;

- Bản vẽ tổng mặt bằng tu bổ, tôn tạo và bản vẽ công trình được tu bổ;

- Thời gian thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích;

g) Tên chủ đầu tư, tên tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu khả thi tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích.

2. Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích được lập trong trường hợp sau:

a) Việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích chỉ dừng ở mức độ gia cố, tu sửa nhỏ những hạng mục, cấu kiện đơn giản, ít ảnh hưởng đến yếu tố gốc cấu thành di tích mà không phải lựa chọn các phương án khác nhau;

b) Cải tạo công trình không có yếu tố gốc cấu thành giá trị di tích hoặc xây dựng công trình mới phục vụ việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

Điều 25. Nội dung Báo cáo nghiên cứu khả thi tu bổ di tích

1. Thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi tu bổ di tích gồm các nội dung sau:

a) Căn cứ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi tu bổ di tích;

b) Giới thiệu khái quát về di tích và giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ của di tích;

c) Báo cáo khảo sát chi tiết về các vấn đề lịch sử, khảo cổ, văn hóa, kiến trúc, nghệ thuật, quá trình xây dựng, tu bổ, kỹ thuật, vật liệu xây dựng di tích; đánh giá tình trạng kỹ thuật, tình hình quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích và các kết quả khảo sát theo quy định của pháp luật về xây dựng;

d) Mục tiêu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi tu bổ di tích;

d) Quan điểm, nguyên tắc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

e) Phương án quy hoạch mặt bằng tổng thể di tích và các phương án: Giải tỏa vi phạm di tích (nếu có); bảo quản, tu bổ, phục hồi từng hạng mục của di tích; tôn tạo cảnh quan; bảo vệ di tích và các hiện vật trong quá trình thi công; duy trì hoạt động tại di tích trong quá trình thi công; phòng, chống mối mọt, cháy nổ; xây dựng công trình mới và hạ tầng kỹ thuật;

g) Giải pháp kỹ thuật, công nghệ, vật liệu sử dụng để bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

h) Chỉ tiêu đối với thiết kế kiến trúc công trình xây dựng mới;

i) Đánh giá tác động môi trường của báo cáo nghiên cứu khả thi bao gồm các nội dung sau:

- Liệt kê chất thải và đánh giá tác động của chất thải phát sinh từ việc thực hiện bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

- Biện pháp xử lý chất thải và các biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường và sức khỏe cộng đồng.

Trường hợp dự án sử dụng đất di tích mà không thuộc dự án thì phải thực hiện đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

k) Phương án bảo dưỡng, quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích sau khi hoàn thành dự án;

l) Các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về xây dựng;

m) Dự toán kinh phí và nguồn vốn thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi tu bổ di tích, gồm chi phí tư vấn và chi phí thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi tu bổ di tích;

n) Tiến độ thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi tu bổ di tích.

2. Bộ ảnh màu kích thước 10 x 15 cm, chụp vào thời điểm khảo sát, thể hiện tổng thể và từng hạng mục di tích, kết cấu tiêu biểu, hiện vật, tình trạng kỹ thuật của công trình.

3. Thiết kế cơ sở của Báo cáo nghiên cứu khả thi tu bổ di tích gồm:

a) Bản vẽ, ảnh tư liệu liên quan đến quá trình hình thành, tồn tại, biến đổi và những lần tu bổ trước đây của di tích;

b) Các bản vẽ hiện trạng di tích gồm:

- Bản vẽ xác định vị trí di tích trên bản đồ hành chính cấp tỉnh, tỷ lệ 1:15.000;

- Bản vẽ hiện trạng mặt bằng tổng thể di tích, tỷ lệ từ 1:2000 đến 1:500;

- Bản vẽ hiện trạng mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt từng hạng mục công trình, bản vẽ hiện trạng từng bộ phận của công trình cần bảo quản, tu bổ, phục hồi, tỷ lệ 1:50;

- Các bản vẽ hiện trạng khác theo yêu cầu của pháp luật về xây dựng;
- c) Bản vẽ thiết kế bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích gồm:
 - Bản vẽ quy hoạch mặt bằng tổng thể di tích, tỷ lệ từ 1:2000 đến 1:500;
 - Bản vẽ thiết kế mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt từng hạng mục công trình, bản vẽ thiết kế từng bộ phận của công trình được bảo quản, tu bổ, phục hồi, tỷ lệ 1:50;

d) Bản vẽ thiết kế công trình xây dựng mới và các bản vẽ thiết kế khác theo quy định của pháp luật về xây dựng;

đ) Bản vẽ phối cảnh thể hiện trên khổ giấy A3.

4. Trường hợp chỉ thực hiện nội dung bảo quản di tích thì Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích gồm nội dung sau:

- a) Thuyết minh:
- Căn cứ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích;
 - Giới thiệu khái quát về di tích và giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ của di tích;
 - Kết quả khảo sát về tình trạng kỹ thuật của di tích hoặc hiện vật thuộc di tích cần bảo quản;
 - Mục tiêu bảo quản di tích;
 - Quan điểm, nguyên tắc bảo quản di tích;
 - Phương án bảo quản từng hạng mục của di tích; phương án bảo vệ di tích, hiện vật và phương án duy trì hoạt động ở di tích trong quá trình thi công;
 - Giải pháp kỹ thuật, công nghệ, vật liệu sử dụng để bảo quản di tích;
 - Phương án bảo dưỡng di tích sau khi hoàn thành dự án;
 - Dự toán kinh phí và nguồn vốn thực hiện, gồm chi phí tư vấn và chi phí thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích;
 - Tiến độ thực hiện dự án.
- b) Bộ ảnh màu kích thước 10 x 15 cm, chụp vào thời điểm khảo sát, thể hiện tình trạng kỹ thuật công trình và hiện vật cần bảo quản;
- c) Thiết kế cơ sở của Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích gồm:
- Bản vẽ, ảnh tư liệu liên quan đến những lần bảo quản trước đây;
 - Bản vẽ hiện trạng từng bộ phận của công trình và hiện vật cần bảo quản, tỷ lệ 1:50;
 - Bản vẽ thiết kế từng bộ phận của công trình và hiện vật được bảo quản, tỷ lệ 1:50.

5. Thẩm quyền lập, thẩm định và phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi bảo quản di tích được thực hiện như quy định đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi tu bổ di tích.

Điều 26. Nội dung Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích

1. Thuyết minh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích gồm các nội dung sau:

- a) Căn cứ lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích;
- b) Giới thiệu khái quát về di tích và giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ của di tích;
- c) Báo cáo khảo sát sơ bộ về các vấn đề kiến trúc, nghệ thuật, kỹ thuật, vật liệu xây dựng di tích; đánh giá tình trạng kỹ thuật;
- d) Mục tiêu bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;
- đ) Phương án bảo quản, tu bổ, phục hồi, sửa chữa nhỏ từng hạng mục, cấu kiện đơn giản của di tích và các phương án: bảo vệ di tích và hiện vật trong quá trình thi công; phòng, chống mối mọt, cháy nổ; xây dựng công trình mới, hạ tầng kỹ thuật;
- e) Các nội dung yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về xây dựng;
- g) Dự toán kinh phí và nguồn vốn thực hiện, gồm chi phí tư vấn và chi phí thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật tu bổ di tích;

2. Bộ ảnh màu kích thước 10 x 15 cm, chụp vào thời điểm khảo sát, thể hiện vị trí và chi tiết các hạng mục được lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

3. Thiết kế bản vẽ thi công của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích gồm:

- a) Bản vẽ hiện trạng di tích bao gồm: bản vẽ hiện trạng mặt bằng tổng thể di tích, từ 1:2000 đến 1:500; bản vẽ hiện trạng mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt từng hạng mục công trình, cấu kiện thuộc di tích, tỷ lệ 1:50;
- b) Bản vẽ thiết kế gia cố, sửa chữa nhỏ những hạng mục, cấu kiện đơn giản bao gồm: bản vẽ thiết kế mặt bằng tổng thể di tích, tỷ lệ 1:500; bản vẽ thiết kế mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt từng hạng mục di tích; bản vẽ thiết kế bộ phận được bảo quản, tu bổ, phục hồi, tỷ lệ 1:50;
- c) Bản vẽ thiết kế cải tạo công trình cũ hoặc xây dựng công trình mới theo quy định của pháp luật về xây dựng;

d) Bản vẽ phối cảnh di tích thể hiện trên khổ giấy A3.

Điều 27. Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích

1. Trình tự, thủ tục thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích

- a) Đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi tu bổ di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích là di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia, Chủ

tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ được giao trực tiếp quản lý di tích gửi trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc môi trường điện tử 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 28 Nghị định này đến Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thẩm định.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ.

Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm thẩm định và tổng hợp kết quả thẩm định bằng văn bản đồng ý hoặc văn bản góp ý điều chỉnh, bổ sung.

Trường hợp Báo cáo nghiên cứu khả thi tu bổ di tích có nội dung tu bổ lớn hoặc có hoạt động xây dựng mới có thể tác động đến giá trị nổi bật toàn cầu của di sản thế giới, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có di sản thế giới đánh giá tác động theo Hướng dẫn và bộ công cụ đánh giá tác động do UNESCO quy định và hoàn chỉnh hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi tu bổ di tích gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; có trách nhiệm tổ chức Hội đồng đánh giá theo quy định tại Điều 39 Nghị định này sau khi nhận được hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi tu bổ di tích; gửi hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi tu bổ di tích tới Ủy ban di sản thế giới, đồng thời có văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ;

b) Đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi tu bổ di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích là di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích, chủ đầu tư Báo cáo nghiên cứu khả thi tu bổ di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích gửi trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc môi trường điện tử 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 28 Nghị định này đến Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hoá và Thể thao trên địa bàn nơi có di tích để thẩm định.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch hoặc Giám đốc Sở Văn hoá và Thể thao có văn bản yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ.

Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch hoặc Giám đốc Sở Văn hoá và Thể thao có trách nhiệm thẩm định và tổng hợp kết quả thẩm định bằng văn bản đồng ý hoặc văn bản góp ý điều chỉnh, bổ sung;

c) Trường hợp di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì thời hạn thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi tu bổ di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích là 07 ngày làm việc.

2. Trình tự, thủ tục phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi tu bổ di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích

a) Chủ đầu tư Báo cáo nghiên cứu khả thi tu bổ di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích gửi trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc môi trường điện tử 01

bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 28 Nghị định này đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ được giao trực tiếp quản lý di tích hoặc người được ủy quyền để phê duyệt.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ được giao trực tiếp quản lý di tích hoặc người được ủy quyền có văn bản yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ;

Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ được giao trực tiếp quản lý di tích hoặc người được ủy quyền có trách nhiệm phê duyệt.

Đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi tu bổ di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích quy định tại điểm c khoản 1 Điều này, thời hạn phê duyệt là 07 ngày làm việc.

b) Trường hợp Báo cáo nghiên cứu khả thi tu bổ di tích có nội dung tu bổ lớn hoặc có hoạt động xây dựng mới có thể tác động đến giá trị nổi bật toàn cầu của di sản thế giới, chủ đầu tư chỉ được phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi tu bổ di tích theo quy định tại Điểm a khoản 1 Điều này sau 30 ngày, kể từ khi nội dung Báo cáo nghiên cứu khả thi tu bổ di tích đã được Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có ý kiến thẩm định sau khi Ủy ban di sản thế giới có ý kiến trả lời bằng văn bản.

3. Trong quá trình thẩm định, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hoá và Thể thao có thể thuê tổ chức, cá nhân tư vấn có đủ năng lực, kinh nghiệm để thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức thẩm định và của người quyết định đầu tư trong trường hợp cần thiết.

Việc mời tổ chức, cá nhân tư vấn có đủ năng lực, kinh nghiệm để thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích thực hiện theo quy định tại Điều 82, Điều 85, Điều 87 Luật Xây dựng năm 2014, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020.

Điều 28. Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi tu bổ di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích

1. Tờ trình đề nghị thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi tu bổ di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích hoặc văn bản đề nghị phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi tu bổ di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi tu bổ di tích, bộ ảnh màu và thiết kế cơ sở hoặc thuyết minh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích, bộ ảnh màu và thiết kế bản vẽ thi công.

3. Dự toán kinh phí thực hiện, chi phí tư lập, thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi tu bổ di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích.

4. Văn bản thẩm định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 24 Nghị định này (đối với trường hợp trình phê duyệt).

5. Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

Điều 29. Nội dung thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi tu bổ di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích

1. Nội dung thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi tu bổ di tích gồm thẩm định thiết kế cơ sở và các nội dung khác của Báo cáo nghiên cứu khả thi tu bổ di tích

a) Nội dung thẩm định thiết kế cơ sở gồm: Đánh giá về sự phù hợp của báo cáo khảo sát chi tiết về các vấn đề lịch sử, khảo cổ, văn hóa, kiến trúc, nghệ thuật, quá trình xây dựng, tu bổ, kỹ thuật, vật liệu xây dựng di tích; đánh giá tình trạng kỹ thuật, tình hình quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích và các kết quả khảo sát theo quy định của pháp luật về xây dựng; mục tiêu, quan điểm, nguyên tắc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; phương án quy hoạch mặt bằng tổng thể di tích và các phương án: Giải tỏa vi phạm di tích (nếu có); bảo quản, tu bổ, phục hồi từng hạng mục của di tích; tôn tạo cảnh quan; bảo vệ di tích và các hiện vật trong quá trình thi công; duy trì hoạt động tại di tích trong quá trình thi công; phòng, chống mối mọt, cháy nổ; xây dựng công trình mới và hạ tầng kỹ thuật; giải pháp kỹ thuật, công nghệ, vật liệu sử dụng để bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; đánh giá tác động môi trường của báo cáo nghiên cứu khả thi; Phương án bảo dưỡng, quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích sau khi hoàn thành dự án; Dự toán kinh phí và nguồn vốn thực hiện; Tiến độ thực hiện; sự đầy đủ của hồ sơ Thiết kế cơ sở;

b) Các nội dung đánh giá khác theo quy định của pháp luật về xây dựng, gồm:

- Đánh giá sự đầy đủ các nội dung của báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định của pháp luật về xây dựng.

- Đánh giá sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch xây dựng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành.

- Đánh giá sự phù hợp của dự án với chủ trương đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận, với chương trình, kế hoạch thực hiện, các yêu cầu khác của dự án theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).

- Đánh giá sự phù hợp của giải pháp thiết kế về bảo đảm an toàn xây dựng, việc thực hiện các yêu cầu về phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường.

- Việc tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật của dự án;

c) Thẩm định Dự toán kinh phí thực hiện, chi phí lập, thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi tu bổ di tích.

2. Nội dung thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích:

a) Đánh giá sự phù hợp về mức độ gia cố, sửa chữa nhỏ những hạng mục, cấu kiện đơn giản, ít ảnh hưởng đến yếu tố gốc cấu thành di tích; phương án cải tạo công trình không có yếu tố gốc cấu thành giá trị di tích hoặc xây dựng công trình mới phục vụ việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích; nội dung báo cáo khảo sát sơ bộ về các vấn đề kiến trúc, nghệ thuật, kỹ thuật, vật liệu xây dựng di tích, tình trạng kỹ thuật; Phương án bảo quản, tu bổ, phục hồi, sửa chữa nhỏ từng hạng mục, cấu kiện đơn giản của di tích và các phương án: bảo vệ di tích và hiện vật trong quá trình thi công; phòng, chống mối mọt, cháy nổ; về xây dựng công trình mới, hạ tầng kỹ thuật; Dự toán kinh phí và nguồn vốn thực hiện;

b) Các nội dung đánh giá khác theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;

c) Thẩm định Dự toán kinh phí thực hiện, gồm chi phí lập, thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích.

3. Kết quả thẩm định gồm:

a) Đánh giá về mức độ đáp ứng yêu cầu đối với từng nội dung thẩm định và kết luận cho toàn bộ các nội dung thẩm định;

b) Các yêu cầu đối với người đề nghị thẩm định, người quyết định đầu tư.

Kết quả thẩm định được đồng thời gửi cơ quan quản lý xây dựng ở địa phương để biết và quản lý.

4. Văn bản thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi tu bổ di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích thực hiện theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 30. Điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi tu bổ di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích

1. Báo cáo nghiên cứu khả thi tu bổ di tích và Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích được điều chỉnh khi có một trong các trường hợp sau đây:

- a) Có phát hiện mới về di tích;
- b) Quy hoạch di tích có liên quan được điều chỉnh;
- c) Xuất hiện yếu tố mới có khả năng hủy hoại hoặc gây nguy cơ hủy hoại di tích;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về xây dựng.

2. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi tu bổ di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích thực hiện theo quy định tại Điều 23, Điều 24, Điều 27 Nghị định này.

Mục 3 THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG TU BỔ DI TÍCH

Điều 31. Thẩm quyền lập Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích

1. Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích là thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của Báo cáo nghiên cứu khả thi tu bổ di tích quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này.

2. Thẩm quyền lập Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích sau khi Báo cáo nghiên cứu khả thi tu bổ di tích được cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định này và quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng.

Điều 32. Trình tự lập Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích

1. Khảo sát, thu thập tài liệu về yếu tố kinh tế - xã hội, môi trường tự nhiên và những vấn đề liên quan đến di tích.

2. Lập Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích.

3. Lấy ý kiến của tổ chức, cá nhân có liên quan về Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích.

4 Tiếp thu ý kiến của tổ chức, cá nhân.

5. Thẩm định, trình phê duyệt, phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích.

6. Công bố Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích đã được phê duyệt tại di tích trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích được phê duyệt, với các nội dung sau:

a) Thuyết minh nội dung cơ bản của Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích và tổng dự toán kinh phí thực hiện, trừ nội dung có liên quan đến quốc phòng, an ninh, bí mật nhà nước;

b) Bản vẽ tổng mặt bằng tu bổ di tích và bản vẽ công trình được tu bổ, tôn tạo;

c) Thời gian thực hiện;

d) Tên chủ đầu tư, tên tổ chức lập Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích.

Điều 33. Nội dung và hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích

Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích được lập thành hồ sơ, bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo kết quả khảo sát di tích:

Báo cáo kết quả khảo sát di tích phải đáp ứng yêu cầu báo cáo khảo sát xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng và nêu rõ các nội dung sau:

a) Tổng hợp tư liệu phục vụ lập báo cáo kết quả khảo sát di tích;

b) Kết quả khảo sát tổng thể di tích:

- Vị trí, mối liên hệ vùng, địa hình, không gian, môi trường cảnh quan di tích;

- Bản đồ khoanh vùng các khu vực bảo vệ di tích; phân tích hiện trạng sử dụng đất và xác định các tác động ảnh hưởng đến không gian, cảnh quan di tích;

- Bố cục mặt bằng tổng thể di tích; lập danh sách và phân tích lịch sử xây dựng, tu bổ các hạng mục công trình di tích; phân tích kết quả thăm dò, khai quật khảo cổ (nếu có); hệ thống hiện vật ngoại thất, cảnh quan và kỹ thuật hạ tầng di tích;

- Hoạt động văn hóa có liên quan đến di tích;

c) Kết quả khảo sát hạng mục công trình di tích được tu bổ:

- Mô tả mặt bằng, hình thức kiến trúc, kết cấu, vật liệu xây dựng công trình;

- Phân tích, xác định các yếu tố gốc cấu thành di tích và các thành phần mới bổ sung;

- Phân tích, xác định tình trạng kỹ thuật và nguyên nhân gây hỏng, xuống cấp công trình;

- Phân tích, xác định các tác động tiêu cực từ môi trường và các tác nhân gây hại khác ảnh hưởng đến công trình;

- Hiện trạng bài trí nội thất, số lượng hiện vật, đồ thờ, tình trạng bảo tồn và nguyên nhân xuống cấp của hiện vật, đồ thờ.

- Thực trạng bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

- Định hướng hồ sơ, tư liệu phải tiếp tục nghiên cứu, sưu tầm trong quá trình thi công tu bổ di tích để phục vụ điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích (nếu có).

2. Thuyết minh Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích.

Thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích phải đáp ứng yêu cầu về thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công đối với công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng và nêu rõ các nội dung sau:

a) Căn cứ pháp lý và cơ sở khoa học;

b) Phân tích sự biến đổi của di tích qua các thời kỳ để xác định yếu tố gốc cấu thành di tích cần bảo tồn;

c) Mô tả hiện trạng tổng thể di tích, công trình di tích được tu bổ; đánh giá tình trạng kỹ thuật, vật liệu xây dựng, trang trí mỹ thuật, khả năng sử dụng của từng cấu kiện, thành phần kiến trúc của công trình di tích được tu bổ; phân tích kết quả thăm dò, khai quật khảo cổ (nếu có);

d) Phân tích, chỉ rõ nguy cơ, nguyên nhân gây hỏng, xuống cấp di tích;

đ) Đề xuất giải pháp thiết kế tu bổ di tích, bao gồm:

- Giải pháp hạ giải di tích (trong trường hợp cần thiết);

- Giải pháp bảo vệ hiện vật di chuyển được và không di chuyển được;

- Giải pháp tu bổ công trình di tích (nêu rõ giải pháp kỹ thuật và vật liệu tu bổ từng loại cấu kiện, thành phần kiến trúc; giải pháp phòng, chống cháy, nổ, mối, mọt và các tai họa bất thường khác);

- Giải pháp xây dựng nhà bao che phục vụ thi công tu bổ di tích, nhà bảo quản cấu kiện, thành phần kiến trúc phải hạ giải;

- Giải pháp phục hồi, tôn tạo cảnh quan, xây dựng công trình mới phục vụ việc bảo vệ, phát huy giá trị di tích, hệ thống kỹ thuật hạ tầng, phòng, chống cháy, nổ, mối, mọt và các tai họa bất thường khác;

- Giải pháp tổ chức thi công.

3. Ảnh di tích bao gồm:

a) Ảnh tư liệu liên quan đến lịch sử hình thành, quá trình tồn tại, biến đổi và các lần tu bổ di tích (nếu có);

b) Bộ ảnh hiện trạng di tích tại thời điểm khảo sát, in màu, kích thước 10 x 15 cm trở lên, chụp tổng thể cảnh quan và chi tiết kiến trúc - nghệ thuật, hiện vật, đồ thờ của công trình di tích được tu bổ, phù hợp với Báo cáo kết quả khảo sát di tích quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích bao gồm:

a) Bản vẽ tư liệu liên quan đến lịch sử hình thành, quá trình tồn tại, biến đổi và các lần tu bổ di tích (nếu có);

b) Bản vẽ hiện trạng di tích, bao gồm:

- Bản vẽ xác định vị trí di tích trên bản đồ hành chính cấp tỉnh, thể hiện đường đến di tích từ trung tâm hành chính cấp tỉnh;

- Bản vẽ mặt bằng tổng thể di tích, mặt cắt tổng thể di tích, tỷ lệ 1/500, thể hiện hướng của di tích, các khu vực tiếp giáp di tích, lịch sử hình thành các công trình kiến trúc hiện có, dấu vết nền móng hoặc bộ phận của công trình kiến trúc đã mất, hệ thống hiện vật, đồ thờ ngoại thất, cảnh quan và kỹ thuật hạ tầng;

- Bản vẽ mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt của công trình di tích được tu bổ, tỷ lệ 1/50, có chú thích về niên đại, vật liệu, màu sắc và tình trạng kỹ thuật của từng loại cấu kiện, thành phần kiến trúc;

- Bản vẽ chi tiết cấu kiện, thành phần kiến trúc điển hình của công trình di tích được tu bổ, tỷ lệ 1/50 - 1/20;

- Bản vẽ sơ đồ bài trí hiện vật, đồ thờ nội thất của công trình di tích được tu bổ, tỷ lệ 1/100;

c) Bản vẽ giải pháp tu bổ di tích, bao gồm:

- Bản vẽ quy hoạch mặt bằng tổng thể di tích, mặt cắt tổng thể di tích, tỷ lệ 1/500, có chú thích hạng mục công trình di tích được tu bổ, công trình được tôn tạo, xây dựng mới phục vụ việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích;

- Bản vẽ mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt của công trình di tích được tu bổ, tỷ lệ 1/50, nêu rõ giải pháp kỹ thuật và vật liệu tu bổ của từng loại cấu kiện, thành phần kiến trúc;

- Bản vẽ chi tiết giải pháp kỹ thuật tu bổ đối với từng loại cấu kiện, thành phần kiến trúc, tỷ lệ 1/50 - 1/20, chỉ định vị trí, quy cách đánh dấu niên đại vật liệu xây dựng mới đưa vào di tích nhằm phân biệt với yếu tố gốc cấu thành di tích;

- Bản vẽ công trình được tôn tạo, xây dựng mới phục vụ việc bảo vệ, phát huy giá trị di tích và hệ thống kỹ thuật hạ tầng, phòng, chống cháy, nổ, mối, mọt và các tai họa bất thường khác;

- Bản vẽ nhà bao che phục vụ thi công tu bổ di tích, nhà bảo quản cấu kiện, thành phần kiến trúc phải hạ giải;

- Bản vẽ tổ chức thi công tu bổ di tích thể hiện các nội dung: vị trí các kho bảo quản cấu kiện, thành phần kiến trúc; khu vực thi công tu bổ cấu kiện, thành phần kiến trúc; vị trí thiết bị phòng cháy, chữa cháy; khu vực tập kết cấu kiện, thành phần kiến trúc không còn khả năng sử dụng; vị trí tập kết vật liệu xây dựng mới, dự kiến đưa vào công trình; nội dung, quy cách và vị trí lắp đặt nội quy công trường; phương án tổ chức hoạt động của di tích trong quá trình thi công;

- Bản vẽ mô tả quy trình kỹ thuật thi công đặc biệt (nếu có).

5. Dự toán chi phí tu bổ di tích.

6. Phụ lục tài liệu có liên quan đến thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích bao gồm:

a) Bản vẽ thiết kế tu bổ di tích đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt;

b) Bản sao các văn bản thẩm định, thẩm tra dự án, quyết định phê duyệt dự án;

c) Biên bản ghi ý kiến đóng góp của cộng đồng, tổ chức và cá nhân có liên quan về nội dung, giải pháp thiết kế;

d) Các tài liệu có liên quan khác.

Điều 34. Nội dung và hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản hiện vật

Trường hợp chỉ thực hiện nội dung bảo quản hiện vật thì hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản hiện vật gồm các nội dung sau:

1. Thuyết minh thiết kế bảo quản hiện vật, bao gồm:

a) Căn cứ pháp lý và cơ sở khoa học;

b) Mô tả xuất xứ, hiện trạng và đánh giá niên đại, vật liệu, màu sắc, tình trạng kỹ thuật của hiện vật được bảo quản;

c) Phân tích nguyên nhân gây hỏng, xuống cấp hiện vật;

d) Đề xuất giải pháp bảo quản hiện vật (nêu rõ giải pháp kỹ thuật, vật liệu, màu sắc và các giải pháp phòng ngừa rủi ro).

2. Bộ ảnh tư liệu (nếu có) và ảnh chụp vào thời điểm khảo sát, in màu, kích thước 10 x 15 cm trở lên, thể hiện tình trạng kỹ thuật của hiện vật được bảo quản.

3. Bản vẽ thi công bảo quản hiện vật, bao gồm:

a) Bản vẽ vị trí hiện vật được bảo quản, tỷ lệ 1/200 - 1/100;

b) Bản vẽ tư liệu liên quan đến các lần bảo quản hiện vật (nếu có);

c) Bản vẽ hiện trạng chi tiết hiện vật được bảo quản, tỷ lệ 1/50 - 1/10 có chú thích về niên đại, vật liệu, màu sắc và tình trạng kỹ thuật;

d) Bản vẽ giải pháp chi tiết bảo quản hiện vật, tỷ lệ 1/50 - 1/10 (nêu rõ giải pháp kỹ thuật, vật liệu, màu sắc và các giải pháp phòng ngừa rủi ro);

đ) Bản vẽ mô tả quy trình kỹ thuật thi công bảo quản hiện vật (nếu có).

4. Dự toán chi phí bảo quản hiện vật.

Điều 35. Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích

1. Trình tự, thủ tục thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích

a) Đối với Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích là di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia, Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch hoặc Giám đốc Sở Văn hoá và Thể thao nơi có di tích gửi trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc môi trường điện tử 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 36 Nghị định này đến Cục Di sản văn hóa để thẩm định.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Cục trưởng Cục Di sản văn hóa có văn bản yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ.

Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cục trưởng Cục Di sản văn hóa có trách nhiệm thẩm định và tổng hợp kết quả thẩm định bằng văn bản đồng ý hoặc văn bản góp ý điều chỉnh, bổ sung;

b) Đối với Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích là di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích, chủ đầu tư dự án gửi trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc môi trường điện tử 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 36 Nghị định này đến Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch hoặc Giám đốc Sở Văn hoá và Thể thao nơi có di tích để thẩm định.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch hoặc Giám đốc Sở Văn hoá và Thể thao có văn bản yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ.

Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch hoặc Giám đốc Sở Văn hoá và Thể thao có trách nhiệm thẩm định và tổng hợp kết quả thẩm định bằng văn bản đồng ý hoặc văn bản góp ý điều chỉnh, bổ sung;

c) Trường hợp di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì thời hạn thẩm định Thiết kế bản vẽ

thi công tu bỏ di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích là 07 ngày làm việc.

2. Trình tự, thủ tục phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích

a) Chủ đầu tư gửi trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc môi trường điện tử 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 36 Nghị định này đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ được giao trực tiếp quản lý di tích hoặc người được ủy quyền để phê duyệt sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia, của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao đối với di tích cấp tỉnh, di tích trong Danh mục kiểm kê di tích.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ được giao trực tiếp quản lý di tích hoặc người được ủy quyền có văn bản yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ được giao trực tiếp quản lý di tích hoặc người được ủy quyền có trách nhiệm phê duyệt;

b) Đối với việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích của Báo cáo nghiên cứu khả thi tu bổ di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích quy định tại điểm c khoản 1 Điều 27, thời hạn phê duyệt là 07 ngày làm việc.

3. Trong quá trình thẩm định, Cục Di sản văn hóa, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hoá và Thể thao có thể thuê tổ chức, cá nhân tư vấn có đủ năng lực, kinh nghiệm để thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức thẩm định và của người quyết định đầu tư trong trường hợp cần thiết.

Việc mời tổ chức, cá nhân tư vấn có đủ năng lực, kinh nghiệm để thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích, Thiết kế bản vẽ thi công bảo quản di tích thực hiện theo quy định tại Điều 82, Điều 85, Điều 87 Luật Xây dựng năm 2014, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020.

Điều 36. Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích

1. Tờ trình đề nghị thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích hoặc văn bản đề nghị phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công thi tu bổ di tích theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Bộ ảnh màu và Thiết kế bản vẽ thi công.

3. Dự toán kinh phí thực hiện, chi phí lập, thẩm định thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích.

4. Văn bản thẩm định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Nghị định này (đối với trường hợp trình phê duyệt).

Điều 37. Nội dung thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích

1. Nội dung thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích gồm thẩm định thiết kế và các nội dung khác của Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích, cụ thể:

a) Nội dung thẩm định thiết kế gồm: Đánh giá sự phù hợp về mức độ gia cố, sửa chữa nhỏ những hạng mục, cấu kiện đơn giản, ít ảnh hưởng đến yếu tố gốc cấu thành di tích; phương án cải tạo công trình không có yếu tố gốc cấu thành giá trị di tích hoặc xây dựng công trình mới phục vụ việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích; nội dung báo cáo khảo sát sơ bộ về các vấn đề kiến trúc, nghệ thuật, kỹ thuật, vật liệu xây dựng di tích, tình trạng kỹ thuật; Phương án bảo quản, tu bổ, phục hồi, sửa chữa nhỏ từng hạng mục, cấu kiện đơn giản của di tích và các phương án: bảo vệ di tích và hiện vật trong quá trình thi công; phòng, chống mối mọt, cháy nổ; về xây dựng công trình mới, hạ tầng kỹ thuật; Dự toán kinh phí và nguồn vốn thực hiện;

b) Các nội dung đánh giá khác theo quy định của pháp luật về xây dựng, gồm:

- Đánh giá sự đầy đủ các nội dung của Thiết kế bản vẽ thi công theo quy định của pháp luật về xây dựng.

- Đánh giá sự phù hợp của thiết kế với hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

- Đánh giá sự phù hợp của giải pháp thiết kế về bảo đảm an toàn xây dựng, việc thực hiện các yêu cầu về phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường.

- Việc tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật của dự án;

c) Thẩm định Dự toán kinh phí thực hiện, chi phí lập, thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích.

2. Kết quả thẩm định gồm:

a) Đánh giá về mức độ đáp ứng yêu cầu đối với từng nội dung thẩm định và kết luận cho toàn bộ các nội dung thẩm định;

b) Các yêu cầu đối với người đề nghị thẩm định, người quyết định đầu tư.

Kết quả thẩm định được đồng thời gửi cơ quan quản lý xây dựng ở địa phương để biết và quản lý;

3. Văn bản thông báo kết quả thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích thực hiện theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 38. Điều chỉnh, bổ sung Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích, bảo quản hiện vật

1. Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích được điều chỉnh, bổ sung khi có phát sinh, phát hiện mới về di tích trong quá trình thi công tu bổ di tích. Việc điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích phải phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của dự án tu bổ di tích đã được phê duyệt.

2. Hồ sơ điều chỉnh, bổ sung Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích bao gồm:
- a) Thuyết minh nội dung điều chỉnh, bổ sung;
 - b) Ảnh in màu, kích thước 10 x 15 cm trở lên;
 - c) Bản sao bản vẽ giải pháp tu bổ di tích đã được phê duyệt liên quan đến nội dung điều chỉnh, bổ sung;
 - d) Bản vẽ hiện trạng và bản vẽ giải pháp điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích;
 - đ) Biên bản của Hội đồng đánh giá di tích quy định tại điểm a khoản 1 Điều 16 Thông tư này;
 - e) Dự toán điều chỉnh, bổ sung.

Tài liệu quy định tại các điểm a, b và d khoản này phải thể hiện rõ những phát sinh, phát hiện mới về di tích.

3. Việc thẩm định điều chỉnh, bổ sung Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản 1 Điều 35 Nghị định này.

4. Việc điều chỉnh, bổ sung và thẩm định điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công bảo quản hiện vật được thực hiện như quy định tại các khoản 1, 2 và khoản 3 Điều này.

Chương IV

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH, SỬA CHỮA, CẢI TẠO, XÂY DỰNG NHÀ Ở RIÊNG LẺ NẪM TRONG, NẪM NGOÀI KHU VỰC BẢO VỆ DI TÍCH, DI SẢN THẾ GIỚI

Mục 1

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NẪM TRONG, NẪM NGOÀI KHU VỰC BẢO VỆ DI TÍCH, DI SẢN THẾ GIỚI

Điều 39. Đánh giá các yếu tố tác động đến di sản thế giới

1. Dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sử dụng khu vực biên, thực hiện hoạt động kinh tế - xã hội nằm trong khu vực di sản thế giới, vùng đệm của khu vực di sản thế giới quy định tại điểm b, Khoản 1, Điều 29 Luật Di sản văn hoá phải tuân thủ các yêu cầu bảo vệ môi trường, có giải pháp ngăn ngừa, kiểm soát nguy cơ tác động tiêu cực đến di sản thế giới và phải được đánh giá các yếu tố có khả năng tác động tiêu cực đến di sản thế giới với đầy đủ các nội dung sau:

- a) Tính toàn vẹn và tính xác thực của di sản thế giới;

- b) Tính bền vững của công trình kiến trúc và địa điểm khảo cổ;
- c) Sự bảo tồn và phát triển của hệ sinh thái, đa dạng sinh học, đặc biệt là các loài bị đe dọa;
- d) Chất lượng nguồn nước;
- đ) Tính bền vững của di sản văn hóa phi vật thể;
- e) Các yếu tố gốc khác cấu thành giá trị nổi bật toàn cầu của di sản thế giới.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan chủ trì thẩm định, cấp phép quy định tại khoản 2 Điều 29 Luật Di sản văn hóa chịu trách nhiệm thành lập Hội đồng đánh giá các yếu tố tác động đến di sản thế giới theo quy định tại khoản 1 Điều này. Việc đánh giá các yếu tố tác động đến di sản thế giới phải lập thành hồ sơ báo cáo đánh giá theo Tài liệu Hướng dẫn đánh giá tác động di sản thế giới của Trung tâm di sản thế giới.

3. Hội đồng đánh giá theo quy định tại khoản 2 Điều này có tối thiểu có 05 thành viên trở lên, gồm các chuyên gia, nhà khoa học trong Hội đồng khoa học bảo tồn di tích và các lĩnh vực khác có liên quan thực hiện theo quy định tại Điều 87 Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Di sản văn hóa.

4. Ý kiến của Hội đồng và ý kiến của các thành viên Hội đồng phải lập thành biên bản của Hội đồng gửi kèm hồ sơ đề nghị Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch cho ý kiến theo quy định tại khoản 1, Điều 29 Luật Di sản văn hoá.

Điều 40. Trình tự, thủ tục lấy ý kiến đối với dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sử dụng khu vực biển để thực hiện hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển, thực hiện hoạt động kinh tế - xã hội nằm trong khu vực bảo vệ di tích, di sản thế giới

1. Việc lấy ý kiến thẩm định dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sử dụng khu vực biển để thực hiện hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển, thực hiện hoạt động kinh tế - xã hội quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 29 Luật Di sản văn hóa mà sử dụng vốn đầu tư công thì thực hiện trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về đầu tư và đầu tư công; đối với trường hợp sử dụng vốn chi thường xuyên thì thực hiện trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Ngoài ra cần thực hiện theo quy định sau:

a) Trong thời hạn 15 ngày, sau khi nhận được hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sử dụng khu vực biển để thực hiện hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển, thực hiện hoạt động kinh tế - xã hội nằm trong khu vực bảo vệ di tích, di sản thế giới theo quy định tại Điều 42 Nghị định này, Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch có ý kiến thẩm định bằng văn bản về sự phù hợp với yêu cầu bảo vệ và phát huy giá trị di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ.

Trường hợp dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sử dụng khu vực biển để thực hiện hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển, thực hiện hoạt động kinh tế - xã hội có nội dung hoạt động xây dựng mới có thể tác động đến giá trị nổi bật toàn cầu của di sản thế giới, trong 30 ngày sau khi nhận được hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại Điều 42 Nghị định này, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có di sản thế giới đánh giá tác động theo tài liệu Hướng dẫn đánh giá tác động Di sản thế giới của Trung tâm Di sản thế giới và bộ công cụ đánh giá tác động do UNESCO quy định và hoàn chỉnh hồ sơ gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; có trách nhiệm tổ chức Hội đồng đánh giá theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 39 Nghị định này sau khi nhận được hồ sơ; gửi hồ sơ tới Ủy ban di sản thế giới, đồng thời có văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ;

b) Trong thời hạn 15 ngày, sau khi nhận được hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sử dụng khu vực biển để thực hiện hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển, thực hiện hoạt động kinh tế - xã hội theo quy định tại Điều 42 Nghị định này, Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch hoặc Giám đốc Sở Văn hoá và Thể thao có ý kiến thẩm định bằng văn bản về sự phù hợp với yêu cầu bảo vệ và phát huy giá trị di tích cấp tỉnh, di tích thuộc Danh mục kiểm kê di tích.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan quản lý nhà nước về sản văn hóa cấp tỉnh có văn bản yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ;

c) Trường hợp lấy ý kiến thẩm định dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sử dụng khu vực biển để thực hiện hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển, thực hiện hoạt động kinh tế - xã hội quy định tại điểm a, điểm b khoản này là dự án đầu tư phù hợp với quy định của pháp luật về di sản văn hóa không phân biệt quy mô diện tích đất, dân số thuộc phạm vi khu vực bảo vệ I và II của di tích được cấp có thẩm quyền công nhận là di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt, trừ khu vực bảo vệ I của di tích quốc gia đặc biệt thuộc Danh mục di sản thế giới thì thực hiện theo quy định của Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu.

2. Thủ tục có ý kiến thẩm định đối với dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sử dụng khu vực biển để thực hiện hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển, thực hiện hoạt động kinh tế - xã hội nằm trong khu vực bảo vệ di tích, di sản thế giới theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 29 Luật Di sản văn hóa được thực hiện như sau:

a) Trong thời hạn 20 ngày, sau khi nhận được hồ sơ theo quy định tại Điều 42 Nghị định này, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có ý kiến thẩm

định bằng văn bản trả lời Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan chủ trì thẩm định, cấp phép dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sử dụng khu vực biển để thực hiện hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển, thực hiện hoạt động kinh tế - xã hội nằm trong khu vực bảo vệ di tích, di sản thế giới về sự phù hợp với yêu cầu bảo vệ và phát huy giá trị di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt, di sản thế giới.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ;

b) Trong thời hạn 20 ngày, sau khi nhận được hồ sơ dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sử dụng khu vực biển để thực hiện hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển, thực hiện hoạt động kinh tế - xã hội theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Luật Di sản văn hóa, Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch hoặc Giám đốc Sở Văn hoá và Thể thao có ý kiến thẩm định bằng văn bản trả lời cơ quan chủ trì thẩm định, cấp phép dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sử dụng khu vực biển để thực hiện hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển, thực hiện hoạt động kinh tế - xã hội về sự phù hợp với yêu cầu bảo vệ và phát huy giá trị di tích cấp tỉnh.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan quản lý nhà nước về sản văn hóa cấp tỉnh có văn bản yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ.

Điều 41. Trình tự, thủ tục lấy ý kiến đối với dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sử dụng khu vực biển để thực hiện hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển, thực hiện hoạt động kinh tế - xã hội nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích, di sản thế giới

1. Trong thời hạn 20 ngày, sau khi nhận được hồ sơ dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sử dụng khu vực biển để thực hiện hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển, thực hiện hoạt động kinh tế - xã hội nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích, di sản thế giới theo quy định tại khoản 3 Điều 30 Luật Di sản văn hóa, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có ý kiến thẩm định bằng văn bản trả lời cơ quan chủ trì thẩm định dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình về sự phù hợp với yêu cầu bảo vệ và phát huy giá trị di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt, di sản thế giới.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ.

2. Trong thời hạn 20 ngày, sau khi nhận được hồ sơ dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sử dụng khu vực biển để thực hiện hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển, thực hiện hoạt động kinh tế - xã hội theo quy định tại khoản 4 Điều 30 Luật Di sản văn hóa, Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch hoặc Giám đốc Sở Văn hoá và Thể thao có ý kiến thẩm định bằng văn bản trả lời cơ

quan chủ trì thẩm định dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình về sự phù hợp với yêu cầu bảo vệ và phát huy giá trị di tích cấp tỉnh.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao có văn bản yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ.

Điều 42. Hồ sơ lấy ý kiến thẩm định đối với dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sử dụng khu vực biển để thực hiện hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển, thực hiện hoạt động kinh tế - xã hội nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích, di sản thế giới

Hồ sơ lấy ý kiến thẩm định đối với dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sử dụng khu vực biển để thực hiện hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển, thực hiện hoạt động kinh tế - xã hội nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích, di sản thế giới quy định tại Điều 40, Điều 41 Nghị định này gồm:

1. Văn bản đề nghị có ý kiến thẩm định đối với dự án đầu tư, xây dựng công trình.
2. Hồ sơ dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sử dụng khu vực biển để thực hiện hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển, thực hiện hoạt động kinh tế - xã hội theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng.
3. Vị trí của dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sử dụng khu vực biển để thực hiện hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển, thực hiện hoạt động kinh tế - xã hội đối với khu vực bảo vệ di tích, khu vực di sản thế giới, vùng đệm di sản thế giới.

Mục 2

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CHO Ý KIẾN ĐỐI VỚI VIỆC SỬA CHỮA, CẢI TẠO, XÂY DỰNG NHÀ Ở RIÊNG LẺ NẪM TRONG, NẪM NGOÀI KHU VỰC BẢO VỆ DI TÍCH, DI SẢN THẾ GIỚI

Điều 43. Trình tự, thủ tục đề nghị cho ý kiến đối với việc sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong khu vực bảo vệ di tích, di sản thế giới

1. Đối với việc sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ không thuộc trường hợp cấp giấy phép xây dựng, chủ đầu tư có trách nhiệm gửi trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc môi trường điện tử 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 45 Nghị định này đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao thuộc địa bàn để xem xét, có ý kiến theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 29 Luật Di sản văn hóa.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao có văn bản yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, trên cơ sở lấy ý kiến của người đại diện, tổ chức được giao quản lý, sử dụng di tích, di sản thế giới, Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch hoặc Giám đốc Sở Văn hoá và Thể thao có ý kiến bằng văn bản về sự phù hợp với yêu cầu bảo vệ và phát huy giá trị di tích, di sản thế giới gửi chủ đầu tư. Sau thời hạn trên, nếu không có ý kiến thì được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý nhà nước của mình.

2. Đối với việc sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ thuộc trường hợp cấp giấy phép xây dựng, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ có trách nhiệm gửi trực tiếp hoặc gửi qua bưu chính hoặc môi trường điện tử 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 45 Nghị định này đến Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hoá và Thể thao thuộc địa bàn để xem xét, có ý kiến theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 29 Luật Di sản văn hóa.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch hoặc Giám đốc Sở Văn hoá và Thể thao có văn bản yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, trên cơ sở lấy ý kiến của người đại diện, tổ chức được giao quản lý, sử dụng di tích, di sản thế giới, Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch hoặc Giám đốc Sở Văn hoá và Thể thao có ý kiến bằng văn bản về sự phù hợp với yêu cầu bảo vệ và phát huy giá trị di tích, di sản thế giới, gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ nơi có di tích, di sản thế giới. Sau thời hạn trên, nếu không có ý kiến thì được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý nhà nước của mình.

Điều 44. Trình tự, thủ tục đề nghị cho ý kiến đối với việc xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích, nằm ngoài vùng đệm của khu vực di sản thế giới có khả năng tác động tiêu cực đến yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan văn hóa của di tích, di sản thế giới

1. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 30 Luật Di sản văn hóa, cơ quan cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ trên địa bàn có di tích, di sản thế giới chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và giám sát việc lấy ý kiến của cơ quan quản lý văn hóa ở địa phương theo quy định tại khoản 4 Điều 30 Luật Di sản văn hóa.

2. Trình tự, thủ tục đề nghị cho ý kiến đối với việc xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích, nằm ngoài vùng đệm của khu vực di sản thế giới có khả năng tác động tiêu cực đến yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan văn hóa của di tích, di sản thế giới thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 43 của Nghị định này.

Điều 45. Hồ sơ đề nghị cho ý kiến đối với việc sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích, di sản thế giới

1. Hồ sơ đề nghị cho ý kiến đối với việc sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong khu vực bảo vệ di tích, di sản thế giới thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 29 Luật Di sản văn hóa, gồm các thành phần sau:

a) Văn bản đề nghị của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng theo Mẫu số 10 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

b) Hồ sơ cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ theo quy định của pháp luật về xây dựng;

c) Bản đồ vị trí đề nghị cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ, trong đó thể hiện vị trí ranh giới di tích, di sản thế giới;

d) Năm (05) ảnh màu kích thước 10 x 15 cm, chụp vào thời điểm khảo sát, thể hiện tổng thể hiện trạng của khu vực dự kiến sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ;

đ) Các văn bản pháp lý khác có liên quan đến di tích, công trình nhà ở đơn lẻ trước đó (nếu có).

2. Hồ sơ đề nghị cho ý kiến đối với việc xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích, di sản thế giới thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 30 Luật Di sản văn hóa, gồm các thành phần sau:

a) Văn bản đề nghị của chủ đầu tư đối với trường hợp không phải cấp phép xây dựng theo Mẫu số 09, hoặc của cơ quan có thẩm quyền cấp phép xây dựng theo Mẫu số 10 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

b) Hồ sơ cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ theo quy định của pháp luật về xây dựng;

c) Bản đồ vị trí cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ, trong đó thể hiện vị trí di tích, di sản thế giới;

d) Năm (05) ảnh màu kích thước 10 x 15 cm, chụp vào thời điểm khảo sát, thể hiện tổng thể hiện trạng của khu vực dự kiến xây dựng nhà ở riêng lẻ;

đ) Các văn bản pháp lý khác có liên quan đến di tích, công trình nhà ở đơn lẻ trước đó (nếu có).

Chương V

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, CẢI TẠO, NÂNG CẤP CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC, HẠ TẦNG KỸ THUẬT VÀ TRƯNG BÀY BẢO TÀNG CÔNG LẬP

Điều 46. Đề cương trưng bày bảo tàng công lập

Đề cương trưng bày của bảo tàng công lập (sau đây gọi tắt là Đề cương trưng bày) bao gồm các nội dung sau:

1. Căn cứ lập đề cương trưng bày.

2. Mục tiêu đề cương trưng bày.
3. Quan điểm, nguyên tắc xây dựng nội dung trưng bày.
4. Giới thiệu khái quát về phạm vi nội dung trưng bày của bảo tàng và giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ của hiện vật, sưu tập hiện vật.
5. Cấu trúc nội dung trưng bày thể hiện rõ chủ đề và những thông điệp chính của nội dung trưng bày.
6. Mô tả sơ bộ hình thức trưng bày của nội dung trưng bày và các ứng dụng công nghệ sử dụng trong trưng bày.
7. Danh mục ảnh, tài liệu, hiện vật, sưu tập hiện vật theo các chủ đề.
8. Các bài viết chính, nội dung các câu chuyện trưng bày; chú thích ảnh, tài liệu, hiện vật; sơ đồ; bản đồ và các bảng biểu sử dụng trong trưng bày.
9. Nội dung số cho các ứng dụng công nghệ, tương tác nghe nhìn, trải nghiệm trong trưng bày phù hợp với các chủ đề trưng bày.
10. Xác định đối tượng khách tham quan.
11. Dự thảo nội dung thuyết minh, giới thiệu trưng bày.
12. Dự kiến nội dung các hoạt động giáo dục di sản văn hóa của trưng bày.

Điều 47. Trình tự, thủ tục, hồ sơ lấy ý kiến thẩm định đề cương trưng bày

1. Trình tự, thủ tục lấy ý kiến đối với đề cương nội dung trưng bày:
 - a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở Trung ương chủ quản bảo tàng gửi trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc môi trường điện tử 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để xin ý kiến.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tham mưu, giúp quản lý nhà nước về di sản văn hóa thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ.
 - b) Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị và hồ sơ hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, có ý kiến bằng văn bản về sự phù hợp giữa đề cương trưng bày với hiện vật và tính chất, quy mô, phạm vi hoạt động của bảo tàng, trên cơ sở ý kiến của Hội đồng khoa học về bảo tàng do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành lập theo quy định tại Điều 87 Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Di sản văn hóa.
2. Hồ sơ lấy ý kiến đối với đề cương trưng bày, bao gồm:
 - a) Văn bản đề nghị thẩm định;
 - b) Đề cương trưng bày theo quy định tại Điều 46 của Nghị định này;
 - c) Biên bản họp Hội đồng khoa học của bảo tàng về đề cương trưng bày;

d) Báo cáo tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý về đề cương trưng bày của chuyên gia, cơ quan, cá nhân, tổ chức liên quan (nếu có).

Điều 48. Trình tự, thủ tục, hồ sơ xin ý kiến đối với dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập

1. Trình tự, thủ tục lấy ý kiến đối với dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật và dự án trưng bày bảo tàng công lập:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở Trung ương chủ quản bảo tàng nộp trực tiếp hoặc gửi qua bưu chính hoặc trên môi trường điện tử 01 bộ hồ theo quy định tại khoản 2 Điều này đối với dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật của bảo tàng công lập và khoản 3 Điều này đối với dự án trưng bày bảo tàng công lập đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thẩm định.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tham mưu, giúp quản lý nhà nước về di sản văn hóa thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ.

b) Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, có ý kiến bằng văn bản về sự phù hợp giữa không gian chức năng của công trình với các yêu cầu chuyên môn của bảo tàng và trưng bày bảo tàng công lập về sự phù hợp giữa hình thức trưng bày, công nghệ trưng bày với đề cương trưng bày, phục vụ khách tham quan trên cơ sở ý kiến của Hội đồng khoa học về bảo tàng.

2. Hồ sơ lấy ý kiến đối với dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật bảo tàng công lập, gồm:

a) Tờ trình lấy ý kiến đối với dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật bảo tàng công lập theo Mẫu số 11 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Hồ sơ dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật bảo tàng công lập;

c) Đề cương trưng bày đã được phê duyệt kèm quyết định phê duyệt;

d) Danh mục hiện vật, sưu tập hiện vật dự kiến trưng bày đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

đ) Bản vẽ chi tiết không gian sử dụng cho các chức năng chuyên môn bảo tàng trong công trình kiến trúc của công trình xây dựng mới hoặc công trình cải tạo, nâng cấp;

e) Bản vẽ và thuyết minh phương án dự kiến bố trí không gian trưng bày phù hợp với đề cương trưng bày đã được phê duyệt, phương án tuyến giao thông cho khách tham quan, không gian kho bảo quản và các không gian chức năng cho hoạt động bảo tàng;

g) Giải pháp, phương án an ninh, an toàn trong công trình xây dựng mới hoặc công trình cải tạo, nâng cấp theo quy định tại Điều 49 Nghị định này và kèm theo bản vẽ, thuyết minh;

h) Bản vẽ phối cảnh thể hiện trên khổ giấy A3;

i) Biên bản họp Hội đồng khoa học của bảo tàng về dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật bảo tàng công lập;

k) Báo cáo tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý của chuyên gia, cơ quan, cá nhân, tổ chức liên quan (nếu có).

l) Tài liệu liên quan khác (nếu có).

3. Hồ sơ lấy ý kiến đối với dự án trưng bày bảo tàng công lập, bao gồm

a) Tờ trình theo Mẫu số 11 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Thuyết minh dự án trưng bày bảo tàng công lập, bao gồm: Căn cứ lập dự án; mục tiêu dự án; quan điểm, nguyên tắc thực hiện dự án; cấu trúc nội dung trưng bày và nhiệm vụ thiết kế trưng bày của bảo tàng công lập; thuyết minh ý tưởng thẩm mỹ trưng bày; phương án thi công; tiến độ thực hiện dự án;

c) Đề cương trưng bày đã được phê duyệt và danh mục hiện vật, sưu tập hiện vật dự kiến trưng bày đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

d) Phương án và bản vẽ hình thức không gian, đồ họa, tuyển tham quan, thoát hiểm và các bản vẽ kỹ thuật các khu trưng bày của bảo tàng;

đ) Phương án và bản vẽ không gian phục vụ hoạt động giáo dục di sản văn hóa, phục vụ khách tham quan;

đ) Phương án và bản vẽ ánh sáng cho trưng bày; phương án và bản vẽ bảo quản hiện vật trưng bày;

e) Giải pháp kỹ thuật, công nghệ, vật liệu sử dụng để thực hiện trưng bày;

g) Bản vẽ thiết kế công trình xây dựng mới theo quy định của pháp luật về xây dựng;

h) Bản vẽ phối cảnh thể hiện trên khổ giấy A3.

i) Các tài liệu, bản vẽ liên quan (nếu có);

k) Biên bản họp Hội đồng khoa học của bảo tàng về dự án trưng bày bảo tàng công lập.

l) Báo cáo tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý của chuyên gia, cơ quan, cá nhân, tổ chức liên quan (nếu có).

m) Các tài liệu, bản vẽ liên quan khác (nếu có).

Điều 49. Điều kiện, an ninh, an toàn cho hiện vật, quản lý, sử dụng bảo tàng và thực hiện nhiệm vụ của bảo tàng

1. Khu vực cho trưng bày, kho bảo quản hiện vật, hoạt động bảo quản phục chế hiện vật phải bảo đảm các quy định về phòng chống cháy nổ theo các quy

định về phòng cháy, chữa cháy và các quy định pháp luật khác liên quan và các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn quốc gia liên quan.

2. Kho bảo quản hiện vật bảo tàng và khu vực hoạt động bảo quản phục chế hiện vật phải đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 46 Luật Di sản văn hóa và các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn quốc gia liên quan.

3. Có các thiết bị, công nghệ bảo đảm an ninh, an toàn cho hiện vật, người làm việc và khách tham quan trong bảo tàng.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 50. Tổ chức thực hiện

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Điều 51. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2025.
2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.
3. Nghị định này thay thế Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; Nghị định số 67/2022/NĐ-CP ngày 21 năm 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.

Điều 52. Quy định chuyển tiếp

1. Nhiệm vụ lập quy hoạch di tích, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích đã được phê duyệt trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì được tiếp tục thực hiện cho đến hết thời hạn quy định.
2. Đối với nhiệm vụ lập quy hoạch di tích, quy hoạch di tích, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích đang tiến hành lập thì phải thực hiện theo quy định của Nghị định này
3. Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập đã được phê duyệt trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì được tiếp tục thực hiện cho đến hết thời hạn quy định./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (3).250.

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Phạm Minh Chính

PHỤ LỤC

(Kèm theo Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày tháng năm 2025
của Chính phủ)

| | |
|-----------|---|
| Mẫu số 01 | Tờ trình về việc thẩm định/phê duyệt quy hoạch khảo cổ |
| Mẫu số 02 | Tờ trình về việc thẩm định/phê duyệt điều chỉnh quy hoạch khảo cổ |
| Mẫu số 03 | Tờ trình về việc thẩm định/phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch di tích |
| Mẫu số 04 | Tờ trình về việc thẩm định/phê duyệt quy hoạch di tích |
| Mẫu số 05 | Tờ trình về việc thẩm định/phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch di tích, quy hoạch di tích |
| Mẫu số 06 | Tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích |
| Mẫu số 07 | Thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi/báo cáo kinh tế - kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích |
| Mẫu số 08 | Tờ trình thẩm định thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích |
| Mẫu số 09 | Văn bản đề nghị của chủ đầu tư về việc xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích, di sản thế giới |
| Mẫu số 10 | Văn bản đề nghị của cơ quan có thẩm quyền cấp phép xây dựng về việc sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích, di sản thế giới |
| Mẫu số 11 | Tờ trình xin ý kiến đối với dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật bảo tàng công lập |

TÊN TỔ CHỨC**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH**Về việc thẩm định/phê duyệt quy hoạch khảo cổ**

Kính gửi: (Cơ quan chủ trì thẩm định/cơ quan phê duyệt)

Căn cứ Luật di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số..... ngày.....tháng.....năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.....;

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định/cơ quan phê duyệt) thẩm định/phê duyệt (Tên quy hoạch khảo cổ) với các nội dung chính sau:

I. NỘI DUNG QUY HOẠCH KHẢO CỔ

1. Tên quy hoạch khảo cổ:.....

2. Xác định phạm vi, ranh giới, diện tích địa điểm, khu vực khảo cổ:

a) Phạm vi quy hoạch khảo cổ:.....

b) Ranh giới lập quy hoạch khảo cổ:.....

d) Diện tích lập quy hoạch khảo cổ:.....

3. Các nội dung chính của quy hoạch khảo cổ:

a) Tổng hợp các thông tin khoa học về các di tích, di vật được phát hiện tại địa điểm, khu vực khảo cổ và căn cứ khoa học về dấu hiệu của sự tồn tại di tích, di vật tại địa điểm, khu vực khảo cổ.

b) Xác định kế hoạch thăm dò, khai quật địa điểm, khu vực khảo cổ.

c) Đề xuất phương án bảo vệ và phát huy giá trị địa điểm, khu vực khảo cổ.

d) Đề xuất kế hoạch, phương án, nguồn lực nghiên cứu, thăm dò, khai quật địa điểm, khu vực khảo cổ.

4. Thành phần hồ sơ:

Thành phần hồ sơ theo quy định tại Nghị định số..... ngày....tháng.....năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập. Cụ thể:

a) Báo cáo thuyết minh tổng hợp.

b) Bản đồ:

- Bản đồ tổng thể vị trí toàn bộ các địa điểm, khu vực khảo cổ trên địa bàn cấp tỉnh, tỷ lệ 1:15.000;

- Bản đồ hiện trạng ranh giới khu vực đã được cấp phép khai quật của từng địa điểm, khu vực khảo cổ, tỷ lệ 1:5.000-1:500;

- Bản đồ hiện trạng vị trí địa điểm, khu vực phát hiện dấu hiệu của sự tồn tại di tích, di vật khảo cổ, tỷ lệ 1:5.000;

- Bản đồ hiện trạng vị trí địa điểm, khu vực đã có các thông tin khoa học về sự tồn tại của di tích, di vật khảo cổ, tỷ lệ 1:5.000;

- Bản đồ xác định phạm vi, ranh giới địa điểm, khu vực quy hoạch khảo cổ, tỷ lệ từ 1:2.000 đến 1:500.

c) Ý kiến tổ chức, cá nhân có liên quan; cộng đồng dân cư nơi có địa điểm, khu vực quy hoạch khảo cổ.

d) Văn bản thẩm định quy hoạch khảo cổ (đối với trường hợp đề nghị phê duyệt) và các văn bản khác có liên quan.

5. Kinh phí thực hiện quy hoạch:.....

6. Tổ chức thực hiện:

a) Thời gian lập quy hoạch khảo cổ:.....

b) Phân công trách nhiệm:

- Cơ quan phê duyệt:.....

- Cơ quan thẩm định:.....

- Cơ quan quản lý lập quy hoạch:.....

- Cơ quan chủ đầu tư:.....

II. NỘI DUNG TIẾP THU CÁC Ý KIẾN ĐÓNG GÓP CỦA CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN

1. Ý kiến góp ý của tổ chức liên quan:

a) Ý kiến góp ý của.....

b) Ý kiến góp ý của.....

c) Ý kiến góp ý của.....

2. Ý kiến của cộng đồng dân cư nơi có địa điểm, khu vực quy hoạch khảo
cổ:.....

(Tên tổ chức) trình (cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt) xem xét, thẩm
định/phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch khảo cổ...../.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ, tên, chức vụ và đóng dấu)

TÊN TỔ CHỨC**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH**Về việc thẩm định/phê duyệt điều chỉnh quy hoạch khảo cổ**

Kính gửi: (Cơ quan chủ trì thẩm định/cơ quan phê duyệt)

Căn cứ Luật di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số..... ngày.....tháng.....năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.....;

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định/cơ quan phê duyệt) thẩm định/phê duyệt điều chỉnh quy hoạch khảo cổ (Tên quy hoạch khảo cổ) với các nội dung chính sau:

I. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH KHẢO CỔ

1. Tên quy hoạch khảo cổ:.....

2. Xác định phạm vi, ranh giới, diện tích địa điểm, khu vực khảo cổ:

a) Phạm vi điều chỉnh quy hoạch khảo cổ:.....

b) Ranh giới điều chỉnh quy hoạch khảo cổ:.....

d) Diện tích điều chỉnh quy hoạch khảo cổ:.....

3. Các nội dung chính điều chỉnh quy hoạch khảo cổ:

a) Sự cần thiết điều chỉnh quy hoạch khảo cổ.....

b) Căn cứ lập điều chỉnh quy hoạch khảo cổ.....

c) Tổng hợp các thông tin khoa học về các di tích, di vật được phát hiện mới tại địa điểm, khu vực khảo cổ và căn cứ khoa học phát sinh, phát hiện mới về dấu hiệu của sự tồn tại di tích, di vật tại địa điểm, khu vực khảo cổ:.....

d) Đề xuất phương án điều chỉnh bảo vệ và phát huy giá trị địa điểm, khu vực khảo cổ:.....

đ) Đề xuất điều chỉnh kế hoạch, phương án, nguồn lực nghiên cứu, thăm dò, khai quật địa điểm, khu vực khảo cổ:.....

e) Xác định điều chỉnh nguồn lực thực hiện quy hoạch:.....

4. Thành phần hồ sơ:

Thành phần hồ sơ theo quy định tại Nghị định số..... ngày....tháng.....năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập. Cụ thể:

a) Báo cáo thuyết minh tổng hợp điều chỉnh quy hoạch khảo cổ;

b) Bản đồ: Bản đồ hiện trạng phát hiện mới về vị trí địa điểm, khu vực phát hiện dấu hiệu của sự tồn tại di tích, di vật khảo cổ, tỷ lệ 1:5.000; Bản đồ xác định phạm vi, ranh giới điều chỉnh địa điểm, khu vực quy hoạch khảo cổ, tỷ lệ từ 1:2.000 đến 1:500;

c) Dự thảo quyết định phê duyệt điều chỉnh quy hoạch khảo cổ;

II. NỘI DUNG TIẾP THU CÁC Ý KIẾN ĐÓNG GÓP CỦA CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN

1. Ý kiến góp ý của tổ chức liên quan:

a) Ý kiến góp ý của.....

b) Ý kiến góp ý của.....

c) Ý kiến góp ý của.....

2. Ý kiến của cộng đồng dân cư nơi có địa điểm, khu vực điều chỉnh quy hoạch khảo cổ:.....

(Tên tổ chức) trình (cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt) xem xét, thẩm định/phê duyệt điều chỉnh quy hoạch khảo cổ...../.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ, tên, chức vụ và đóng dấu)

TÊN TỔ CHỨC**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH**Về việc thẩm định/phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch di tích**

Kính gửi: (Cơ quan chủ trì thẩm định/cơ quan phê duyệt)

Căn cứ Luật di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số..... ngày.....tháng.....năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.....

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định/cơ quan phê duyệt) thẩm định/phê duyệt (Tên Nhiệm vụ lập quy hoạch di tích) với các nội dung chính sau:

I. NỘI DUNG NHIỆM VỤ LẬP QUY HOẠCH DI TÍCH

1. Tên Nhiệm vụ lập quy hoạch di tích:.....

2. Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch di tích và phạm vi lập quy hoạch di tích:

a) Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch di tích:.....

b) Phạm vi lập quy hoạch di tích:.....

c) Ranh giới lập quy hoạch di tích:

- Phía Bắc giáp.....

- Phía Nam giáp.....

- Phía Đông giáp.....

- Phía Tây giáp.....

3. Các nội dung chính của Nhiệm vụ lập quy hoạch di tích:

a) Xác định yêu cầu nghiên cứu, khảo sát, đánh giá hiện trạng di tích.

- b) Xác định đặc trưng và giá trị tiêu biểu của di tích.
- c) Nội dung và định hướng bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.
- d) Định hướng tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan và xây dựng công trình mới.
- đ) Kế hoạch thực hiện quy hoạch di tích.

4. Thành phần hồ sơ:

Thành phần hồ sơ theo quy định tại Nghị định số..... ngày....tháng.....năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập. Cụ thể:

- a) Báo cáo thuyết minh Nhiệm vụ lập quy hoạch di tích.
- b) Bản đồ.
- c) Bản sao ý kiến của tổ chức, cá nhân có liên quan; cộng đồng nơi có di tích.
- d) Văn bản thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch di tích (đối với trường hợp đề nghị phê duyệt) và các văn bản khác có liên quan.

5. Kinh phí thực hiện quy hoạch di tích:.....

6. Tổ chức thực hiện:

- a) Thời gian lập quy hoạch di tích:.....
- b) Phân công trách nhiệm:
 - Cơ quan phê duyệt:.....
 - Cơ quan thẩm định và trình duyệt:.....
 - Cơ quan quản lý lập quy hoạch di tích:.....
 - Cơ quan chủ đầu tư:.....

II. NỘI DUNG TIẾP THU CÁC Ý KIẾN ĐÓNG GÓP CỦA CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN

1. Ý kiến góp ý của tổ chức liên quan:

- a) Ý kiến góp ý của.....
- b) Ý kiến góp ý của.....
- c) Ý kiến góp ý của.....

2. Ý kiến của Hội đồng thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch di tích (trong trường hợp phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch di tích):.....

(Tên tổ chức) trình (cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt) xem xét, thẩm định/phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch di tích...../.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ, tên, chức vụ và đóng dấu)

TÊN TỔ CHỨCCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH**Về việc thẩm định/phê duyệt quy hoạch di tích**

Kính gửi: (Cơ quan chủ trì thẩm định/cơ quan phê duyệt)

Căn cứ Luật di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số..... ngày....tháng.....năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.....

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt) thẩm định, phê duyệt quy hoạch di tích (Tên quy hoạch di tích) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG QUY HOẠCH DI TÍCH

1. Tên quy hoạch:.....

2. Tên cơ quan tổ chức lập quy hoạch di tích:.....

3. Chủ đầu tư lập quy hoạch di tích:.....

4. Đơn vị tư vấn lập quy hoạch di tích:.....

II. NỘI DUNG QUY HOẠCH DI TÍCH

1. Mục tiêu quy hoạch di tích:

2. Phạm vi và ranh giới lập quy hoạch di tích:

a) Phạm vi lập quy hoạch di tích, bao gồm:.....

b) Ranh giới lập quy hoạch di tích được xác định như sau:

- Phía Bắc giáp.....

- Phía Nam giáp.....

- Phía Đông giáp.....

- Phía Tây giáp.....

3. Nội dung quy hoạch di tích:

a) Phân tích, đánh giá hiện trạng di tích và đất đai thuộc di tích:

- Tình trạng kỹ thuật, quản lý, bảo vệ di tích và môi trường tự nhiên, môi trường xã hội tác động đến di tích:

- Đặc điểm, giá trị di tích:.....

- Mối liên hệ với các di tích khác trong khu vực nghiên cứu:.....

b) Định hướng bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích:

- Điều chỉnh, mở rộng hoặc thu hẹp khu vực bảo vệ di tích:.....

- Phương hướng bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích:.....

- Danh mục công trình cần bảo quản, tu bổ, phục hồi:.....

- Nguyên tắc và giải pháp cơ bản đối với việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích:.....

c) Định hướng quy hoạch không gian bảo tồn, phát huy giá trị di tích:

- Phân vùng chức năng:.....

- Định hướng tổ chức không gian, tôn tạo kiến trúc cảnh quan di tích:.....

- Giải pháp phát triển du lịch:.....

d) Định hướng quy hoạch hạ tầng kỹ thuật:

- Giao thông:.....

- San nền:.....

- Cấp nước:.....

- Thoát nước và vệ sinh môi trường:.....

- Cấp điện:.....

- Thông tin liên lạc:.....

đ) Xác định các nhóm dự án thành phần, dự án ưu tiên đầu tư:

- Các nhóm dự án thành phần:

+ Nhóm dự án số 1:.....

+ Nhóm dự án số 2:.....

- Dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn:.....

Thời gian thực hiện Quy hoạch: Từ năm đến năm , cụ thể:

+ Giai đoạn 1:.....

+ Giai đoạn 2:.....

- Vốn đầu tư:

- + Vốn từ ngân sách trung ương:.....
- + Vốn ngân sách địa phương:.....
- + Các nguồn vốn huy động hợp pháp khác:.....

e) Giải pháp, cơ chế thực hiện quy hoạch di tích:

- Giải pháp:

- + Giải pháp quản lý:.....
- + Giải pháp đầu tư:.....
- + Giải pháp phát triển nguồn nhân lực:.....
- + Cơ chế thực hiện:.....

4. Tổ chức thực hiện:

- Tổ chức quản lý di tích có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ:.....
- Trách nhiệm của các tổ chức có liên quan:.....

III. NỘI DUNG TIẾP THU CÁC Ý KIẾN ĐÓNG GÓP CỦA CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN

1. Ý kiến góp ý của các cơ quan liên quan:.....

2. Ý kiến của Hội đồng thẩm định quy hoạch di tích (trong trường hợp phê duyệt quy hoạch di tích):

(Tên tổ chức) kính trình (cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt) xem xét, thẩm định/phê duyệt quy hoạch di tích...../.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ, tên, chức vụ và đóng dấu)

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH**Về việc thẩm định/phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch di tích/
quy hoạch di tích**

Kính gửi: (Cơ quan chủ trì thẩm định/cơ quan phê duyệt)

Căn cứ Luật di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số..... ngày.....tháng.....năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.....

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định/cơ quan phê duyệt) thẩm định/phê duyệt điều chỉnh (Tên nhiệm vụ lập quy hoạch di tích/quy hoạch di tích) với các nội dung chính sau:

**I. THÔNG TIN CHUNG NHIỆM VỤ LẬP QUY HOẠCH DI TÍCH,
QUY HOẠCH DI TÍCH**

1. Tên nhiệm vụ lập quy hoạch di tích/ quy hoạch di tích:.....
2. Tên cơ quan tổ chức lập nhiệm vụ lập quy hoạch di tích/quy hoạch di tích:
3. Chủ đầu tư lập nhiệm vụ lập quy hoạch di tích/quy hoạch di tích:.....
4. Đơn vị tư vấn nhiệm vụ lập quy hoạch di tích/quy hoạch di tích:.....

II. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH/PHÊ DUYỆT

1. Lý do điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch di tích/quy hoạch di tích: (nêu cụ thể lý do cần điều chỉnh, dẫn chứng căn cứ pháp lý hoặc thực tiễn nếu có)
2. Nội dung điều chỉnh:
 - a) Nội dung nhiệm vụ lập quy hoạch di tích/quy hoạch di tích đã được phê duyệt:

- Tóm tắt nội dung nhiệm vụ lập quy hoạch di tích, quy hoạch di tích đã được phê duyệt.

- Nội dung nhiệm vụ lập quy hoạch di tích, quy hoạch di tích đề nghị điều chỉnh.

III. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Hồ sơ nhiệm vụ lập quy hoạch di tích/quy hoạch di tích đã được phê duyệt;
2. Hồ sơ điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch di tích/quy hoạch di tích,

II. NỘI DUNG TIẾP THU CÁC Ý KIẾN ĐÓNG GÓP CỦA CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN

1. Ý kiến góp ý của tổ chức liên quan:

a) Ý kiến góp ý của.....

b) Ý kiến góp ý của.....

c) Ý kiến góp ý của.....

2. Ý kiến của Hội đồng thẩm định điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch di tích/quy hoạch di tích (trong trường hợp phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch di tích/quy hoạch di tích):.....

(Tên tổ chức) trình (cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt) xem xét, thẩm định/phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch di tích/quy hoạch di tích
...../.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ, tên, chức vụ và đóng dấu)

TÊN TỔ CHỨC**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: , ngày tháng năm

TỜ TRÌNH**Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi/báo cáo kinh tế - kỹ thuật
tu bổ di tích**

Kính gửi: (Cơ quan thẩm định)

Căn cứ Luật di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số..... ngày.....tháng.....năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.....

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan thẩm định) thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi/báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích (Tên báo cáo nghiên cứu khả thi/báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI/BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT TU BỔ DI TÍCH

1. Tên báo cáo nghiên cứu khả thi/báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích:.....
2. Địa điểm:.....
3. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại...):.....
4. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi/báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích:...
5. Nội dung chính của báo cáo nghiên cứu khả thi/báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích:
 - Hiện trạng di tích.
 - Mục tiêu của báo cáo nghiên cứu khả thi/báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích.
 - Quan điểm, nguyên tắc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

- Đề xuất các hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và xây dựng mới.
- Phương án phát huy giá trị di tích.

6. Dự toán kinh phí thực hiện:.....

7. Nguồn vốn thực hiện:.....

8. Thời gian thực hiện:.....

9. Các thông tin khác (nếu có):.....

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM TỜ TRÌNH

1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định xếp hạng di tích; bản đồ khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích.
- Quy hoạch di tích được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có).
- Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có).

2. Ý kiến của tổ chức, cá nhân có liên quan về báo cáo nghiên cứu khả thi/báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích.

3. Báo cáo nghiên cứu khả thi/báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích.

4. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi/báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích.

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan thẩm định) thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi/báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích (Tên báo cáo nghiên cứu khả thi/báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích) với các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

**TỔ CHỨC
THẨM ĐỊNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:
V/v báo cáo kết quả thẩm
định dự án.....

....., ngày ... tháng ... năm.....

Kính gửi: (Tên tổ chức) trình (Cơ quan thẩm định)

(Tổ chức thẩm định) đã nhận Văn bản số ... ngày ... của (Tên tổ chức) trình (Cơ quan thẩm định) đề nghị thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi/báo cáo kinh tế - kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích (Tên báo cáo nghiên cứu khả thi/báo cáo kinh tế - kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích).

Căn cứ Luật di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số..... ngày....tháng.....năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.....

Sau khi xem xét hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi/báo cáo kinh tế - kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích (Tên báo cáo nghiên cứu khả thi/báo cáo kinh tế - kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích), (Tổ chức thẩm định) thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi/báo cáo kinh tế - kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích (Tên báo cáo nghiên cứu khả thi/báo cáo kinh tế - kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích) như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN DO (Tên tổ chức trình) TRÌNH

1. Tên báo cáo nghiên cứu khả thi/báo cáo kinh tế - kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công:.....
2. Địa điểm:.....
3. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại...):.....
4. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi/báo cáo kinh tế - kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công:.....
5. Các thông tin khác (nếu có):

II. THÀNH PHẦN HỒ SƠ DỰ ÁN

1. Văn bản pháp lý (Liệt kê các văn bản pháp lý trong hồ sơ trình):

2. Hồ sơ, tài liệu báo cáo nghiên cứu khả thi/báo cáo kinh tế - kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công:

3. Hồ sơ năng lực các nhà thầu:

III. NỘI DUNG HỒ SƠ BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI/BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT/THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG TU BỔ DI TÍCH

1. Nội dung chính của báo cáo nghiên cứu khả thi/báo cáo kinh tế - kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích. ...:

- Hiện trạng di tích.

- Mục tiêu của báo cáo nghiên cứu khả thi/báo cáo kinh tế - kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích.

- Quan điểm, nguyên tắc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

- Đề xuất các hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và xây dựng mới.

- Phương án phát huy giá trị di tích.

2. Quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng.

IV. NHẬN XÉT VỀ CHẤT LƯỢNG HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH

(Nhận xét và có đánh giá chi tiết những nội dung dưới đây theo yêu cầu thẩm định)

Sau khi nhận được hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi/báo cáo kinh tế - kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích (Tên báo cáo nghiên cứu khả thi/báo cáo kinh tế - kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích), qua xem xét (Tên tổ chức thẩm định) báo cáo về chất lượng hồ sơ đề nghị thẩm định như sau:

1. Quy cách và danh Mục hồ sơ thực hiện thẩm định (nhận xét về quy cách, tính hợp lệ, thiếu/đủ hồ sơ theo quy định).

2. Nhận xét, đánh giá về các nội dung báo cáo nghiên cứu khả thi/báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ.

3. Kết luận của đơn vị thẩm định về việc đủ Điều kiện hay chưa đủ Điều kiện để thực hiện thẩm định.

V. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI/BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT/THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG TU BỔ DI TÍCH

1. Đối với thiết kế cơ sở tu bổ di tích:

a) Đánh giá về sự phù hợp của báo cáo khảo sát chi tiết về các vấn đề lịch sử, khảo cổ, văn hóa, kiến trúc, nghệ thuật, quá trình xây dựng, tu bổ, kỹ thuật, vật liệu xây dựng di tích; đánh giá tình trạng kỹ thuật, tình hình quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích và các kết quả khảo sát theo quy định của pháp luật về xây dựng; mục tiêu, quan điểm, nguyên tắc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; phương án quy hoạch mặt bằng tổng thể di tích và các phương án: Giải tỏa vi phạm di tích (nếu có); bảo quản, tu bổ, phục hồi từng hạng mục của di tích; tôn tạo cảnh quan; bảo

vệ di tích và các hiện vật trong quá trình thi công; duy trì hoạt động tại di tích trong quá trình thi công; phòng, chống mối mọt, cháy nổ; xây dựng công trình mới và hạ tầng kỹ thuật; giải pháp kỹ thuật, công nghệ, vật liệu sử dụng để bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; đánh giá tác động môi trường của báo cáo nghiên cứu khả thi; Phương án bảo dưỡng, quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích sau khi hoàn thành dự án; Dự toán kinh phí và nguồn vốn thực hiện; Tiến độ thực hiện; sự đầy đủ của hồ sơ Thiết kế cơ sở

b) Các nội dung đánh giá khác theo quy định của pháp luật về xây dựng:

- Đánh giá sự đầy đủ các nội dung của báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định của pháp luật về xây dựng.

- Đánh giá sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch xây dựng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành.

- Đánh giá sự phù hợp của dự án với chủ trương đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận, với chương trình, kế hoạch thực hiện, các yêu cầu khác của dự án theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).

- Đánh giá sự phù hợp của giải pháp thiết kế về bảo đảm an toàn xây dựng, việc thực hiện các yêu cầu về phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường.

c) Việc tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật của dự án.

2. Đối với báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích:

a) Đánh giá sự phù hợp về mức độ gia cố, sửa chữa nhỏ những hạng mục, cấu kiện đơn giản, ít ảnh hưởng đến yếu tố gốc cấu thành di tích; phương án cải tạo công trình không có yếu tố gốc cấu thành giá trị di tích hoặc xây dựng công trình mới phục vụ việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích; nội dung báo cáo khảo sát sơ bộ về các vấn đề kiến trúc, nghệ thuật, kỹ thuật, vật liệu xây dựng di tích, tình trạng kỹ thuật; Phương án bảo quản, tu bổ, phục hồi, sửa chữa nhỏ từng hạng mục, cấu kiện đơn giản của di tích và các phương án: bảo vệ di tích và hiện vật trong quá trình thi công; phòng, chống mối mọt, cháy nổ; về xây dựng công trình mới, hạ tầng kỹ thuật; Dự toán kinh phí và nguồn vốn thực hiện;

b) Các nội dung đánh giá khác theo quy định của pháp luật về xây dựng:

- Đánh giá sự đầy đủ các nội dung của báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định của pháp luật về xây dựng.

- Đánh giá sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch xây dựng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành.

- Đánh giá sự phù hợp của dự án với chủ trương đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận, với chương trình, kế hoạch thực hiện, các yêu cầu khác của dự án theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).

- Đánh giá sự phù hợp của giải pháp thiết kế về bảo đảm an toàn xây dựng, việc thực hiện các yêu cầu về phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường.

3. Đối với thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích:

a) Nội dung thẩm định thiết kế gồm: Đánh giá sự phù hợp về mức độ gia cố, sửa chữa nhỏ những hạng mục, cấu kiện đơn giản, ít ảnh hưởng đến yếu tố gốc cấu thành di tích; phương án cải tạo công trình không có yếu tố gốc cấu thành giá trị di tích hoặc xây dựng công trình mới phục vụ việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích; nội dung báo cáo khảo sát sơ bộ về các vấn đề kiến trúc, nghệ thuật, kỹ thuật, vật liệu xây dựng di tích, tình trạng kỹ thuật; Phương án bảo quản, tu bổ, phục hồi, sửa chữa nhỏ từng hạng mục, cấu kiện đơn giản của di tích và các phương án: bảo vệ di tích và hiện vật trong quá trình thi công; phòng, chống mối mọt, cháy nổ; về xây dựng công trình mới, hạ tầng kỹ thuật; Dự toán kinh phí và nguồn vốn thực hiện;

b) Các nội dung đánh giá khác theo quy định của pháp luật về xây dựng, gồm:

- Đánh giá sự đầy đủ các nội dung của Thiết kế bản vẽ thi công theo quy định của pháp luật về xây dựng.

- Đánh giá sự phù hợp của thiết kế với quy hoạch xây dựng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành.

- Đánh giá sự phù hợp của giải pháp thiết kế về bảo đảm an toàn xây dựng, việc thực hiện các yêu cầu về phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường.

- Việc tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật của dự án.

4. Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ (nếu có).

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

- Báo cáo nghiên cứu khả thi/báo cáo kinh tế - kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích (Tên báo cáo nghiên cứu khả thi/báo cáo kinh tế - kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích) đủ Điều kiện (chưa đủ Điều kiện) để triển khai các bước tiếp theo.

- Một số kiến nghị khác (nếu có).

CHỦ TRÌ THẨM ĐỊNH
BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI/BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ
THUẬT/THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG TU BỔ DI TÍCH
- (Ký, ghi rõ họ tên)

(Kết quả thẩm định có thể được bổ sung thêm một số nội dung khác theo yêu cầu, phạm vi công việc thẩm tra của chủ đầu tư và nhà thầu vấn đề thẩm tra)

TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu.

TÊN TỔ CHỨC**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH**Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích**

Kính gửi: (Cơ quan thẩm định)

Căn cứ Luật di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số..... ngày.....tháng.....năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.....

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan thẩm định) thẩm định thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích (Tên thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG TU BỔ DI TÍCH

1. Tên thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích:.....
2. Địa điểm:.....
3. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại...):.....
4. Nhà thầu lập thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích:.....

II. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH

1. Nội dung chính của báo cáo nghiên cứu khả thi/báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích đã được thẩm định, phê duyệt:
2. Nội dung thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích:
 - a) Báo cáo khảo sát hiện trạng di tích.
 - b) Giải pháp thiết kế tu bổ di tích.
 - c) Kinh phí thực hiện:

- Dự toán kinh phí thực hiện:.....
- Nguồn vốn thực hiện:.....
- Thời gian thực hiện:.....
- Các thông tin khác (nếu có):.....

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM TỜ TRÌNH

1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định phê duyệt dự án/báo cáo nghiên cứu khả thi/báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích.

- Văn bản thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi/báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích của cơ quan có thẩm quyền.

- Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có).

2. Ý kiến của tổ chức, cá nhân có liên quan về thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích.

3. Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích.

4. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu lập thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích.

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan thẩm định) thẩm định thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích (Tên thiết kế bản vẽ thi công) với các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày tháng năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**V/v xây dựng nhà ở riêng lẻ
nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích, di sản thế giới**

Kính gửi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hoá và Thể thao

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2002;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số..... ngày....tháng.....năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.....

(Chủ đầu tư) trình Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hoá và Thể thao có ý kiến đối với việc xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích, di sản thế giới, với các nội dung chính sau:

1. Thông tin về chủ đầu tư:

- Tên chủ đầu tư (hoặc tên chủ hộ):.....

- Người đại diện:..... Chức vụ (nếu có):.....

- Mã định danh cá nhân/thẻ Căn cước công dân/Thẻ Căn cước: Số

ngày cấp/...../..... nơi cấp

2. Thông tin công trình:

2.1. Địa điểm sửa chữa, cải tạo, xây dựng:

- Lô đất số:..... Diện tích.....m², Tại số nhà:.....đường/phố.....phường/xã:.....:.....tỉnh, thành phố:.....

+ Dự kiến công trình nằm ngoài khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích (tên di tích), đã được xếp hạng cấp:

- Công trình nhà ở riêng lẻ có khoảng cách.....m so với mốc giới khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích đã được cơ quan có thẩm quyền xác định trên bản đồ và biên bản khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích.

2.2. Nội dung xây dựng

- Cấp công trình:.....
- Diện tích xây dựng:..... m² trường hợp xây dựng công trình mới (nếu có).
- Tổng diện tích sàn:..... m² (trong đó ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).
- Chiều cao công trình:.....m (trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum).
- Số tầng: (trong đó ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).
- Dự kiến màu sơn mặt ngoài công trình:

3. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình:..... tháng.

Gửi kèm theo Tờ trình này các tài liệu:

-
-

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN

Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

Về việc sửa chữa, cải tạo, xây
dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong,
nằm ngoài khu vực bảo vệ di
tích, di sản thế giới

....., ngày tháng năm.....

Kính gửi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hoá và Thể thao

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số..... ngày.....tháng.....năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.....

(Tên tổ chức) trình Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hoá và Thể thao đề nghị có ý kiến đối với việc sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích, di sản thế giới, với các nội dung chính sau:

1. Thông tin về chủ đầu tư:

- Tên chủ đầu tư (hoặc tên chủ hộ):.....

- Người đại diện:.....

- Mã định danh cá nhân/thẻ Căn cước công dân/Thẻ Căn cước: Số

ngày cấp/...../..... nơi cấp

2. Thông tin công trình:

2.1. Địa điểm sửa chữa, cải tạo, xây dựng:

- Lô đất số:..... Diện tích.....m², Tại số nhà:.....đường/phố.....phường/xã:.....tỉnh, thành phố:.....

+ Dự kiến công trình nằm trong khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích (tên di tích), đã được xếp hạng cấp:

+ Dự kiến công trình nằm ngoài khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích (tên di tích), đã được xếp hạng cấp:

- Công trình nhà ở riêng lẻ có khoảng cách.....m so với mốc giới khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích đã được cơ quan có thẩm quyền xác định trên bản đồ và biên bản khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích.

2.2. Nội dung sửa chữa, cải tạo, xây dựng:

- Hạng mục sửa chữa, cải tạo, xây dựng:.....
 - Cấp công trình:.....
 - Diện tích xây dựng:..... m² trường hợp xây dựng công trình mới (nếu có).
 - Cốt xây dựng:..... m.
 - Tổng diện tích sàn:..... m² (trong đó ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).
 - Chiều cao công trình:.....m (trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum).
 - Số tầng: (trong đó ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).
 - Dự kiến màu sơn mặt ngoài công trình:
3. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình:..... tháng.
- Gửi kèm theo Tờ trình này các tài liệu:

-
-
-
-

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Xin ý kiến về đề cương trưng bày của bảo tàng công lập/dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật/trưng bày bảo tàng công lập

Kính gửi: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.....

(Tên tổ chức) đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có ý kiến với đề cương trưng bày của bảo tàng công lập/dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật/trưng bày của (Tên bảo tàng công lập) với các nội dung chính sau:

1. Tên bảo tàng:

2. Thành phần hồ sơ:

Thành phần hồ sơ theo quy định tại Nghị định số/.../ND-CP ngày .../.../... của Chính phủ Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; đề cương trưng bày bảo tàng công lập và quy định trình tự, hồ sơ xin ý kiến đối với đề cương trưng bày bảo tàng công lập, dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.

3. Tổ chức thực hiện:

a) Thời gian thực hiện:

b) Phân công trách nhiệm:

- Cơ quan phê duyệt:

- Cơ quan chủ đầu tư:

(Tên tổ chức) trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, có ý kiến

...../.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ, tên, chức vụ và đóng dấu)